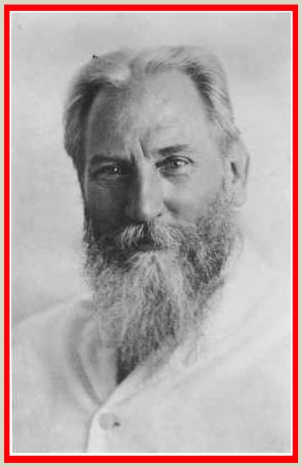
C.W. Leadbeater



DREAMS

What they are
and how they are caused

DREAMS

What they are and how they are caused

By **Archbishop** Charles W. Leadbeater (1847 - 1934)

Published in 1898

Expanded in 1903

MỤC LỤC

MỤC LỤC....3
CHAPTER 1: INTRODUCTORY—CHƯƠNG 1: GIỚI THIỆU....5
CHAPTER 2: THE MECHANISM—CHƯƠNG 2: BỘ MÁY....6
(I) PHYSICAL—(I) VẬT LÝ HAY HỒNG TRẦN....6
(II) ETHERIC—(II) DĨ THÁI....9
(III) ASTRAL—(III) CẢM DỤC....13
CHAPTER 3: THE EGO—CHƯƠNG 3: CHÂN NGÃ....14
CHAPTER 4: THE CONDITION OF SLEEP—CHƯƠNG 4: ĐIỀU KIỆN GIẤC NGỦ....19
(I) THE BRAIN—(I) BỘ NÃO....19
(II) THE ETHERIC BRAIN—(II) BỘ NÃO DĨ THÁI....23
(III) THE ASTRAL BODY—(III) THỂ CẢM DỤC....25
(IV) THE EGO IN SLEEP—(IV) CHÂN NGÃ TRONG GIẤC NGỦ....27
His transcendental measure of time....28
Thước đo siêu việt về thời gian....28
Illustrative examples of it....29
Ví dụ minh họa....29
His power of dramatization....32
Quyền năng kịch tính hóa của chân ngã....32
His faculty of prevision....33
Khả năng tiên tri của chân ngã....33
Examples of its use....36
Ví dụ về việc sử dụng nó....36
His symbolic thought....38
Tư tưởng biểu tượng của chân ngã....38
(V) THE FACTORS IN THE PRODUCTION OF DREAMS—(V) CÁC YẾU TỐ TẠO RA GIẤC MƠ....39
CHAPTER 5: DREAMS—CHƯƠNG 5: GIẤC MƠ....41
(I) THE TRUE VISION—(I) TẦM NHÌN CHÂN THẬT....41
(II) THE PROPHETIC DREAM—(II) GIẤC MƠ TIÊN TRI....41
(III) THE SYMBOLICAL DREAM—(III) GIẤC MƠ BIỂU TƯỢNG....43
(IV) THE VIVID AND CONNECTED DREAM—(IV) GIẤC MƠ SỐNG ĐỘNG VÀ KẾT NỐI....45
(V) THE CONFUSED DREAM—(V) GIẤC MƠ HỖN ĐỘN....47
CHAPTER 6: EXPERIMENTS ON THE DREAM-STATE—CHƯƠNG 6: TRẢI NGHIỆM VỀ TRẠNG THÁI MƠ....47
CHAPTER 7: CONCLUSION—CHƯƠNG 7: KẾT LUẬN....52

WARNING—CẢNH BÁO.....53

Chapter 1: INTRODUCTORY—Chương 1: GIỚI THIỆU

Many of the subjects with which our theosophical studies bring us into contact are so far removed from the experiences and interests of everyday life, that while we feel drawn towards them by an attraction which increases in geometrical progression as we come to know more of them and understand them better, we are yet conscious, at the back of our minds, as it were, of a faint sense of unreality, or at least unpracticality, while we are dealing with them. When we read of the formation of the solar system, or even of the rings and rounds of our own planetary chain, we cannot but feel that, interesting though this is as an abstract study, useful as it is in showing us how man has become what we find him to be, it nevertheless associates itself only indirectly with the life we are living here and now.

Nhiều chủ đề mà việc nghiên cứu Thông Thiên Học giúp chúng ta tiếp xúc quá xa vời với những trải nghiệm và mối quan tâm của cuộc sống hàng ngày, đến nỗi trong khi chúng ta cảm thấy bị thu hút bởi một sức hấp dẫn tăng dần theo cấp số nhân khi chúng ta biết nhiều hơn về chúng và hiểu rõ chúng hơn, chúng ta vẫn có thể ý thức được sâu thẳm trong tâm trí mình về một cảm giác mơ hồ về sự không thực tại, hoặc ít nhất là không thực tế, trong khi chúng ta đang đối mặt với chúng. Khi chúng ta đọc về sự hình thành của hệ mặt trời, hoặc thậm chí về các vòng tuần hoàn của chuỗi hành tinh của chúng ta, chúng ta không thể không cảm thấy rằng, mặc dù điều này thú vị như một nghiên cứu trừu tượng, hữu ích như nó là trong việc chỉ cho chúng ta thấy con người đã trở thành như thế nào, nó vẫn chỉ liên quan gián tiếp đến cuộc sống mà chúng ta đang sống ở đây và bây giờ.

No such objection as this, however, can be taken to our present subject: all readers of these lines have dreamed—probably many of them are in the habit of dreaming frequently; and they may therefore be interested in an endeavour to account for dream phenomena by the aid of the light thrown upon them by investigation along theosophic lines.

Tuy nhiên, không thể đưa ra sự phản đối như thế này đối với chủ đề hiện tại của chúng ta: tất cả những người đọc những dòng này đều đã mơ—có lẽ nhiều người trong số họ có thói quen thường xuyên mơ; và do đó họ có thể quan tâm đến nỗ lực giải thích các hiện tượng mộng mị nhờ sự trợ giúp của ánh sáng chiếu vào chúng qua việc nghiên cứu theo đường lối Thông Thiên Học.

The most convenient method in which we can arrange the various branches of our subject will perhaps be the following: first, to consider rather carefully the mechanism—physical, etheric and astral—by means of which impressions are conveyed to our consciousness; secondly, to see how the consciousness in its turn affects and uses this mechanism; thirdly, to note the condition both of the consciousness and its mechanism

Phương pháp thuận tiện nhất để chúng ta có thể sắp xếp các nhánh khác nhau của chủ đề có lẽ là như sau: trước tiên, hãy xem xét khá cẩn thận bộ máy—hồng trần, dĩ thái và cảm dục—qua đó ấn tượng được truyền đến tâm thức của chúng ta; thứ hai, để xem đến lượt tâm thức tác động và sử dụng bộ máy này như thế nào; thứ ba, ghi nhận trạng thái của tâm thức và bộ máy của nó trong khi ngủ; và thứ tư, tìm hiểu xem các loại giấc mơ khác nhau mà con người

during sleep; and fourthly, to enquire how the various kinds of dreams which men experience are thereby produced.

trải qua được tạo ra như thế nào.

As I am writing in the main for students of theosophy, I shall feel myself at liberty to use, without detailed explanation, the ordinary theosophical terms, with which I may safely assume them to be familiar, since otherwise my little book would far exceed its allotted limits. Should it, however, fall into the hands of any to whom the occasional use of such terms constitutes a difficulty, I can only apologize to them, and refer them for these preliminary explanations to any elementary theosophical work, such as Mrs Besant's "The Ancient Wisdom", or "Man and his Bodies".

Vì tôi viết chính yếu cho các sinh viên Thông Thiên Học, tôi sẽ cảm thấy mình được tự do sử dụng mà không cần giải thích chi tiết những thuật ngữ Thông Thiên Học thông thường mà tôi có thể yên tâm cho rằng họ quen thuộc, nếu không cuốn sách nhỏ của tôi sẽ vượt quá giới hạn được phân bổ của nó. Tuy nhiên, nếu nó rơi vào tay bất kỳ ai mà việc thỉnh thoảng sử dụng những thuật ngữ như vậy gây khó khăn cho họ, tôi chỉ có thể xin lỗi và giới thiệu họ về những lời giải thích sơ bộ này trong bất kỳ tác phẩm Thông Thiên Học cơ bản nào, chẳng hạn như các quyển sách của Bà Besant như " Minh triết cổ thời", hay "Con người và các thể".

Chapter 2: THE MECHANISM—Chương 2: BỘ MÁY

(i) PHYSICAL—(i) VẬT LÝ HAY HỒNG TRẦN

First, then, as to the physical part of the mechanism. We have in our bodies a great central axis of nervous matter, ending in the brain, and from this a network of nerve-threads radiates in every direction through the body. It is these nerve-threads, according to modern scientific theory, which by their vibrations convey all impressions from without to the brain, and the latter, upon receipts of these impressions, translates them into sensations or perceptions; so that if I put my hand upon some object and find it to be hot, it is really not my hand that feels, but my brain, which is acting upon information transmitted to it by the vibrations running along its telegraph wires, the nerve-threads.

Đầu tiên là về phần vật lý của bộ máy. Trong cơ thể chúng ta có một trục trung tâm lớn của chất thần kinh, kết thúc ở não, và từ đó một mạng lưới các sợi thần kinh tỏa ra mọi hướng khắp cơ thể. Theo lý thuyết khoa học hiện đại, chính những sợi dây thần kinh này, bằng những rung động của chúng, truyền tải mọi ấn tượng từ bên ngoài đến não, và não, khi tiếp nhận những ấn tượng này, sẽ chuyển chúng thành cảm giác hoặc nhận thức. Vì vậy, nếu tôi đặt tay lên một vật nào đó và thấy nó nóng, thực ra không phải tay tôi cảm thấy mà là não của tôi, nó đang tác động theo thông tin được truyền đến nó bằng những rung động chạy dọc theo các dây điện báo của nó, tức các dây thần kinh.

It is important also to bear in mind that all the

Cũng cần lưu ý rằng tất cả các sợi thần kinh

nerve-threads of the body are the same in constitution, and that the special bundle of them that we call the optic nerve—which conveys to the brain impressions made upon the retina of the eye, and so enables us to see—differs from the nerve-threads of the hand or foot only in the fact that through long ages of evolution it has been specialized to receive and transmit most readily one particular small set of rapid vibrations which thus become visible to us as light. The same remark holds good with reference to our other sense organs; the auditory, the olfactory, or the gustatory nerves differ from one another and from the rest only in this specialization: they are essentially the same, and they all do their respective work in exactly the same manner, by the transmission of vibrations to the brain.

của cơ thể đều có cấu tạo giống nhau và bó đặc biệt của chúng mà chúng ta gọi là dây thần kinh thị giác—truyền đến não những ấn tượng được tạo ra trên võng mạc của mắt, do đó cho phép chúng ta nhìn thấy—khác với các dây thần kinh của bàn tay hoặc bàn chân chỉ ở chỗ qua nhiều thời kỳ tiến hóa lâu dài, nó đã được chuyên môn hóa để tiếp nhận và truyền đi một cách dễ dàng nhất một tập hợp nhỏ các rung động nhanh đặc biệt mà do đó có thể nhìn thấy được đối với chúng ta như là sáng. Nhận xét tương tự cũng đúng khi đề cập đến các cơ quan cảm giác khác của chúng ta. Các dây thần kinh thính giác, khứu giác hoặc vị giác khác nhau và khác với các dây thần kinh còn lại chỉ ở chuyên môn này: về cơ bản chúng giống nhau và tất cả đều thực hiện công việc tương ứng theo cách giống hệt nhau, bằng cách truyền rung động đến não.

Now this brain of ours, which is thus the great centre of our nervous system, is very readily affected by slight variations in our general health, and most especially by any which involve a change in the circulation of the blood through it. When the flow of blood through the vessels of the head is normal and regular, the brain (and, therefore, the whole nervous system) is at liberty to function in an orderly and efficient manner; but any alteration in this normal circulation, either as to quantity, quality, or speed, immediately produces a corresponding effect on the brain, and through it on the nerves throughout the body.

Bây giờ, bộ não của chúng ta, là trung tâm lớn của hệ thần kinh, rất dễ bị ảnh hưởng bởi những thay đổi nhỏ về sức khỏe nói chung của chúng ta, và đặc biệt nhất là bởi bất kỳ điều gì liên quan đến sự thay đổi trong sự lưu thông của máu qua nó. Khi lưu lượng máu qua các mạch ở đầu bình thường và đều đặn, não (và do đó, toàn bộ hệ thần kinh) có thể tự do hoạt động một cách có trật tự và hiệu quả; nhưng bất kỳ sự thay đổi nào trong quá trình tuần hoàn bình thường này, dù về số lượng, chất lượng hay tốc độ, đều ngay lập tức tạo ra tác động tương ứng lên não và thông qua nó đến các dây thần kinh khắp cơ thể.

If, for example, too much blood is supplied to the brain, congestion of the vessels takes place, and irregularity in its action is at once produced; if too little, the brain (and, therefore, the nervous system) becomes first irritable and then lethargic. The quality of the blood supplied is also of great importance. As it courses through the body it has two

Ví dụ, nếu cung cấp quá nhiều máu lên não, thì mạch máu sẽ bị tắc nghẽn và ngay lập tức tạo ra sự bất thường trong hoạt động của nó; nếu quá ít, não (và do đó, hệ thần kinh) đầu tiên sẽ trở nên kích thích và sau đó là hôn mê. Chất lượng của máu được cung cấp cũng rất quan trọng. Khi di chuyển trong cơ thể, nó thực hiện hai chức năng chính là cung cấp oxy và cung

principal functions to perform—to supply oxygen and to provide nutrition to the different organs of the body; and if it be unable adequately to fulfill either of these functions, a certain disorganization will follow.

cấp dinh dưỡng cho các cơ quan khác nhau của cơ thể; và nếu nó không thể thực hiện đầy đủ một trong hai chức năng này thì sẽ xảy ra tình trạng rối loạn nhất định.

If the supply of oxygen to the brain be deficient, it becomes overcharged with carbon dioxide, and heaviness and lethargy very shortly supervene. A common example of this is the feeling of dullness and sleepiness which frequently overtakes one in a crowded and ill-ventilated room; owing to the exhaustion of the oxygen in the room by the continued respiration of so large a number of people, the brain does not receive its due modicum, and therefore is unable to do its work properly.

Nếu việc cung cấp oxy cho não bị thiếu hụt, nó sẽ bị nạp quá nhiều carbon dioxide, và tình trạng nặng nề, hôn mê sẽ xuất hiện rất nhanh chóng. Một ví dụ phổ biến về điều này là cảm giác uể oải và buồn ngủ thường xuyên xảy ra trong một căn phòng đông người và không thông thoáng; do lượng oxy trong phòng cạn kiệt do quá trình hô hấp liên tục của một số lượng lớn người, não không nhận được một lượng oxy cần thiết và do đó không thể thực hiện công việc của mình một cách bình thường.

Again, the speed with which the blood flows through the vessels affects the action of the brain; if it be too great, it produces fever; if too slow, then again lethargy is caused. It is obvious, therefore, that our brain (through which, be it remembered, all physical impressions must pass) may very easily be disturbed and more or less hindered in the due performance of its functions by causes apparently trivial—causes to which we should probably often pay no attention whatever even during waking hours—of which we should almost certainly be entirely ignorant during sleep.

Một lần nữa, tốc độ máu chảy qua các mạch ảnh hưởng đến hoạt động của não; nếu lớn quá sẽ gây sốt; nếu quá chậm thì lại gây ra tình trạng hôn mê. Do đó, rõ ràng là bộ não của chúng ta (qua đó, hãy nhớ rằng, mọi ấn tượng vật lý đều phải chuyển qua nó) có thể rất dễ bị xáo trộn và ít nhiều bị cản trở trong việc thực hiện đúng chức năng của nó bởi những nguyên nhân có vẻ tầm thường—những nguyên nhân mà có lẽ chúng ta thường không chú ý đến trong suốt giờ thức—và chắc chắn chúng ta sẽ hoàn toàn không nhận biết được trong lúc ngủ..

Before we pass on, one other peculiarity of this physical mechanism must be noted, and that is its remarkable tendency to repeat automatically vibrations to which it is accustomed to respond. It is to this property of the brain that are to be attributed all those bodily habits and tricks of manner which are entirely independent of the will, and are often so difficult to conquer; and, as will presently be seen, it plays an even more important part

Trước khi chúng ta tiếp tục, cần lưu ý một đặc điểm khác của cơ chế vật lý này, đó là xu hướng đáng chú ý của nó trong việc tự động lặp lại các rung động mà nó đã quen phản ứng. Chính tính chất này của não bộ giải thích tất cả những thói quen cơ thể và cách thức cư xử hoàn toàn độc lập với ý chí, và thường rất khó để khắc phục; và, như sẽ được thấy ngay sau đây, nó đóng một vai trò thậm chí quan trọng hơn trong lúc ngủ so với trong cuộc sống khi

during sleep than it does in our waking life.

thức..

(ii) ETHERIC—(ii) DĨ THÁI

It is not alone through the brain to which we have hitherto been referring, however, that impressions may be received by the man. Almost exactly co-extensive with and interpenetrating its visible form is his etheric double (formerly called in theosophical literature the linga sharira), and that also has a brain which is really no less physical than the other, though composed of matter in a condition finer than the gaseous.

Tuy nhiên, không chỉ thông qua bộ não—mà chúng ta vừa đề cập đến—mà con người có thể tiếp nhận những ấn tượng đó. Gần như hoàn toàn đồng dạng và thâm nhập vào hình thức hữu hình của nó là thể dĩ thái của nó (trước đây được gọi trong tài liệu thông thiên học là linga sharira), và nó cũng có một bộ não thực sự không kém phần vật chất so với bộ não kia, mặc dù được cấu tạo từ vật chất ở trạng thái tế vi hơn chất khí.

If we examine with psychic faculty the body of a newly-born child, we shall find it permeated not only by astral matter of every degree of density, but also by the different grades of etheric matter; and if we take the trouble to trace these inner bodies backwards to their origin, we find that it is of the latter that the etheric double—the mould upon which the physical body is built up—is formed by the agents of the Lords of karma; while the astral matter has been gathered together by the descending ego—not of course consciously, but automatically—as he passed through the astral plane, and is, in fact, merely the development in that plane of tendencies whose seeds have been lying dormant in him during his experiences in the heaven-world, because on that level it was impossible that they could germinate for want of the grade of matter necessary for their expression.

Nếu chúng ta kiểm tra, bằng khả năng thông linh, cơ thể của một đứa trẻ mới sinh, chúng ta sẽ thấy nó thấm đẫm không chỉ bởi vật chất cảm dục ở mọi mức độ đậm đặc, mà còn bởi các cấp độ khác nhau của vật chất dĩ thái; và nếu chúng ta dành thời gian để lần theo những cơ thể bên trong này ngược về nguồn gốc của chúng, chúng ta sẽ thấy rằng thể dĩ thái—khuôn mẫu mà cơ thể vật lý được xây dựng—được hình thành bởi các tác nhân của các Đấng Chúa Tể nghiệp quả; trong khi vật chất cảm dục đã được gom lại bởi chân ngã đi xuống—tất nhiên không phải một cách có ý thức, mà tự động—khi nó đi qua cõi cảm dục, và thực tế, nó chỉ là sự phát triển trên cõi đó của những khuynh hướng mà hạt giống của chúng đã nằm im lìm trong nó trong suốt những trải nghiệm ở cõi trời, bởi vì ở mức độ đó, chúng không thể nảy mầm do thiếu loại vật chất cần thiết cho sự biểu hiện của chúng.

Now this etheric double has often been called the vehicle of the human life-ether or vital force (called in Sanskrit prana), and anyone who has developed the psychic faculties can see exactly how this is so. He will see the solar life-principle almost colourless, though intensely luminous and active, which is

Hiện nay, thể dĩ thái này thường được gọi là vận cụ sinh lực con người hoặc sinh lực (được gọi bằng tiếng Phạn là prana), và bất kỳ ai đã phát triển các năng lực thông linh đều có thể thấy chính xác điều này là như thế nào. Y sẽ thấy nguyên khí sự sống thái dương hầu như không có màu sắc, dù cực kỳ sáng chói và linh

constantly poured into the earth's atmosphere by the sun; he will see how the etheric part of his spleen in the exercise of its wonderful function absorbs this universal life, and specializes it into prana, so that it may be more readily assimilable by his body; how it then courses all over that body, running along every nerve-thread in tiny globules of lovely rosy light, causing the glow of life and health and activity to penetrate every atom of the etheric double; and how, when the rose-coloured particles have been absorbed, the superfluous life-ether finally radiates from the body in every direction as bluish white light.

hoạt, nguyên khí này thường xuyên được mặt trời đổ vào bầu khí quyển trái đất; y sẽ thấy phần dĩ thái của lá lách khi thực hiện chức năng tuyệt vời của nó trong việc hấp thụ sự sống phổ quát này như thế nào và chuyên biệt hóa nó thành prana để cơ thể có thể dễ dàng đồng hóa nó hơn; cách nó sau đó di chuyển khắp cơ thể đó, chạy dọc theo mỗi sợi thần kinh dưới dạng những hạt nhỏ của ánh sáng hồng xinh đẹp, khiến cho ánh sáng của sự sống, sức khỏe và hoạt động thâm nhập vào từng nguyên tử của thể dĩ thái; và cách, khi các hạt màu hồng đã được hấp thụ, sinh lực dĩ thái dư thừa cuối cùng tỏa ra từ cơ thể theo mọi hướng dưới dạng ánh sáng trắng xanh.

If he examines further into the action of this life-ether, he will soon see reason to believe that the transmission of impression to the brain depends rather upon its regular flow along the etheric portion of the nerve-threads than upon the mere vibration of the particles of their denser and visible portion, as is commonly supposed. It would take too much of our space to detail all the experiments by which this theory is established, but the indication of one or two of the simplest will suffice to show the lines upon which they run.

Nếu nó xem xét sâu hơn về hoạt động của chất dĩ thái sống này, y sẽ sớm thấy lý do để tin rằng việc truyền ấn tượng đến não phụ thuộc nhiều hơn vào dòng chảy đều đặn của nó dọc theo phần dĩ thái của các sợi dây thần kinh hơn là vào sự rung động đơn thuần của các hạt thuộc phần đậm đặc hơn và có thể nhìn thấy được của chúng, như người ta thường cho là. Sẽ mất quá nhiều thời gian để trình bày chi tiết tất cả các thí nghiệm mà lý thuyết này được thiết lập, nhưng chỉ ra một hoặc hai trong số những thí nghiệm đơn giản nhất sẽ đủ để chỉ ra đường hướng mà chúng vận hành.

When a finger becomes entirely numbed with cold, it is incapable of feeling; and the same phenomenon of insensibility may readily be produced at will by a mesmerizer, who by a few passes over the arm of his subject will bring it into a condition in which it may be pricked with a needle or burnt by the flame of a candle without the slightest sensation of pain being experienced. Now why does the subject feel nothing in either of these two cases? The nerve-threads are still there, and though in the first case it might be contended that their action was paralyzed by cold and by the absence of blood from the vessels, this

Khi một ngón tay bị tê hoàn toàn vì lạnh, nó không còn cảm giác nữa; và hiện tượng vô cảm tương tự có thể dễ dàng được tạo ra theo ý muốn bởi một nhà mesmerizer, người này chỉ cần lướt qua cánh tay của đối tượng một vài lần sẽ khiến nó rơi vào tình trạng có thể bị kim đâm hoặc bị đốt cháy bởi ngọn lửa của một ngọn nến mà không hề có chút cảm giác đau đớn nào. Bây giờ tại sao đối tượng không cảm thấy gì trong hai trường hợp này? Các sợi dây thần kinh vẫn còn đó, và mặc dù trong trường hợp đầu tiên người ta có thể tranh luận rằng hoạt động của chúng bị tê liệt do lạnh và do thiếu máu trong mạch, điều này chắc chắn

certainly cannot be the reason in the second case, where the arm retains its normal temperature and the blood circulates as usual.

không thể là lý do trong trường hợp thứ hai, khi cánh tay vẫn giữ nguyên. nhiệt độ bình thường và máu lưu thông như bình thường.

If we call in the aid of the clairvoyant, we shall be able to get somewhat nearer to a real explanation, for he will tell us that the reason why the frozen finger seems dead, and the blood is unable to circulate through its vessels, is because the rosy life-ether is no longer coursing along the nerve-threads; for we must remember that though matter in the etheric condition is invisible to ordinary sight, it is still purely physical, and, therefore, can be affected by the action of cold or heat.

Nếu chúng ta nhờ đến sự trợ giúp của nhà thấu thị, chúng ta sẽ có thể tiến gần hơn đến lời giải thích thực sự, vì ông sẽ cho chúng ta biết lý do tại sao ngón tay đông cứng dường như đã chết và máu không thể lưu thông trong các mạch của nó là do bởi vì chất dĩ thái sự sống màu hồng không còn chảy dọc theo các dây thần kinh nữa; vì chúng ta phải nhớ rằng mặc dù vật chất ở trạng thái dĩ thái không thể nhìn thấy được bằng mắt thường, nhưng nó vẫn thuần túy vật chất và do đó có thể bị ảnh hưởng bởi tác động của lạnh hoặc nóng.

In the second case he will tell us that when the mesmerizer makes the passes by which he renders the subject's arm insensible, what he really does is to pour his own nerve-ether (or magnetism, as it is often called) into the arm, thereby driving back for the time that of the subject. The arm is still warm and living, because there is still life-ether coursing through it, but since it is no longer the subject's own specialized life-ether, and is therefore not en rapport with his brain, it conveys no information to that brain, and consequently there is no sense of feeling in the arm. From this it seems evident that though it is not absolutely the life-ether itself which does the work of conveying impressions from without to a man's brain, its presence as specialized by the man himself is certainly necessary for their due transmission along the nerve-threads.

Trong trường hợp thứ hai, ông sẽ nói với chúng ta rằng khi nhà mesmerizer thực hiện các động tác khiến cánh tay của đối tượng trở nên không cảm giác, điều mà ông thực sự làm là đổ chất dĩ thái thần kinh của mình (hoặc từ lực, như thường được gọi) vào cánh tay, từ đó tạm thời đẩy lùi chất dĩ thái của đối tượng. Cánh tay vẫn ấm và sống, vì vẫn còn dĩ thái sinh lực chảy qua nó, nhưng vì nó không còn là dĩ thái sinh lực chuyên biệt của đối tượng và do đó không còn liên kết với não của nó, nó không truyền thông tin đến não, và do đó không có cảm giác ở cánh tay. Từ đó, có vẻ hiển nhiên rằng mặc dù không hẳn bản thân chất dĩ thái sự sống thực hiện công việc truyền tải những ấn tượng từ bên ngoài đến não bộ con người, nhưng sự hiện diện của nó, với tư cách là chuyên biệt của chính con người, chắc chắn là cần thiết cho sự truyền tải thích hợp của chúng dọc theo các dây thần kinh..

Now just as any change in the circulation of the blood affects the receptivity of the denser brain-matter, and thus modifies the reliability of the impressions derived through it, so the condition of the etheric portion of the brain is affected by any change in the volume or the

Giống như bất kỳ sự thay đổi nào trong sự tuần hoàn của máu đều ảnh hưởng đến khả năng tiếp nhận của vật chất não đậm đặc hơn và do đó làm thay đổi độ tin cậy của những ấn tượng bắt nguồn từ nó, tình trạng của phần dĩ thái của não cũng bị ảnh hưởng bởi bất kỳ thay đổi

velocity of these life-currents.

nào trong thể tích hoặc vận tốc của những dòng sinh lực này.

For example, when the quantity of nerve-ether specialized by the spleen falls for any reason below the average, physical weakness and weariness are immediately felt, and if, under these circumstances, it also happens that the speed of its circulation is increased, the man becomes supersensitive, highly irritable, nervous, and perhaps even hysterical, while in such a condition he is often more sensitive to physical impressions than he would normally be, and so it often occurs that a person suffering from ill-health sees visions or apparitions which are imperceptible to his more robust neighbour. If, on the other hand, the volume and velocity of the life-ether are both reduced at the same time, the man experiences intense languor, becomes less sensitive to outside influences, and has a general feeling of being too weak to care much about what happens to him.

Ví dụ, khi lượng chất ether thần kinh do lá lách chuyên biệt giảm xuống dưới mức trung bình vì bất kỳ lý do gì, thì cơ thể sẽ cảm thấy yếu đuối và mệt mỏi ngay lập tức, và nếu tốc độ tuần hoàn của nó cũng tăng lên, thì con người trở nên siêu nhạy cảm, cực kỳ cáu kỉnh, lo lắng và thậm chí có thể cuồng loạn, trong khi ở tình trạng như vậy, nó thường nhạy cảm hơn với những ấn tượng vật lý hơn bình thường, và do đó, việc một người bị bệnh thường nhìn thấy những hình ảnh hoặc hiện tượng xảy ra mà người hàng xóm khỏe mạnh của y không thể nhận ra. Mặt khác, nếu khối lượng và vận tốc của dĩ thái sự sống đều giảm cùng lúc, con người sẽ cảm thấy uể oải tột độ, trở nên ít nhạy cảm hơn với những ảnh hưởng bên ngoài và có cảm giác chung là quá yếu đuối để có thể quan tâm nhiều đến chuyện gì xảy ra với y.

It must be remembered also that the etheric matter of which we have spoken and the denser matter ordinarily recognized as belonging to the brain are really both parts of one and the same physical organism, and that, therefore, neither can be affected without instantly producing some reaction on the other. Consequently there can be no certainty that impressions will be correctly transmitted through this mechanism unless both portions of it are functioning quite normally; any irregularity in either part may very readily so dull or disturb its receptivity as to produce blurred or distorted images of whatever is presented to it. Furthermore, as will presently be explained, it is infinitely more liable to such aberrations during sleep than when in the waking state.

Cũng cần nhớ rằng vật chất dĩ thái mà chúng ta đã đề cập và vật chất đặc thường được nhận biết là thuộc về não thực ra đều là một phần của cùng một cơ thể vật lý, và do đó, không phần nào có thể bị ảnh hưởng mà không lập tức gây ra một số phản ứng trên phần còn lại. Do đó, không thể chắc chắn rằng các ấn tượng sẽ được truyền tải chính xác qua cơ chế này trừ khi cả hai phần của nó đều hoạt động hoàn toàn bình thường; bất kỳ sự bất thường nào ở bất kỳ phần nào cũng có thể dễ dàng làm mờ hoặc xáo trộn khả năng tiếp nhận của nó đến mức tạo ra những hình ảnh mờ nhạt hoặc méo mó của bất kỳ thứ gì được trình bày cho nó. Hơn nữa, như sẽ được giải thích ngay sau đây, nó dễ bị những sai lệch như vậy vô cùng nhiều hơn trong khi ngủ so với khi ở trạng thái thức.

(iii) ASTRAL—(iii) CẢM DỤC

Still another mechanism that we have to take into account is the astral body, often called the desire-body. As its name implies, this vehicle is composed exclusively of astral matter, and is, in fact, the expression of the man on the astral plane, just as his physical body is the expression of him on the lower levels of the physical plane.

Vẫn còn một bộ máy khác mà chúng ta phải tính đến là thể cảm dục, thường được gọi là thể dục vọng. Đúng như tên gọi của nó, hiện thể này chỉ bao gồm vật chất trung giới và trên thực tế là biểu hiện của con người trên cõi trung giới, giống như thể xác của nó là biểu hiện của nó ở các cấp độ thấp hơn của cõi hồng trần.

Indeed, it will save the theosophical student much trouble if he will learn to regard these different vehicles simply as the actual manifestation of the ego on their respective planes—if he understands, for example, that it is the causal body (sometimes called the auric egg) which is the real vehicle of the reincarnating ego, and is inhabited by him as long as he remains upon the plane which is his true home, the higher levels of the mental world: but that when he descends into the lower levels he must, in order to be able to function upon them, clothe himself in their matter, and that the matter which he thus attracts to himself furnishes his mind-body. Similarly, descending into the astral plane, he forms his astral or desire-body out of its matter, though, of course, still retaining all the other bodies; and on his still further descent to this lowest plane of all, the physical body is formed in the midst of the auric egg, which thus contains the entire man.

Quả thực, học viên Thông Thiên Học sẽ tránh được nhiều rắc rối nếu y học cách coi những thể khác nhau này đơn giản là sự biểu hiện thực sự của chân ngã trên các cõi tương ứng của chúng—chẳng hạn, nếu y hiểu rằng chính thể nguyên nhân (đôi khi được gọi là noãn hào quang) là vận cụ thực sự của chân ngã tái sinh và là nơi cư trú của nó chừng nào nó còn ở trên cõi vốn là ngôi nhà thực sự của nó, các cấp độ cao hơn của cõi trí. Nhưng khi xuống các cấp độ thấp hơn thì để có thể tác động lên chúng, nó phải khoác lên mình vật chất của chúng, và vật chất mà nó thu hút về phía nó sẽ trang bị cho thể trí của nó. Tương tự như vậy, khi đi xuống cõi trung giới, nó hình thành thể cảm dục hay thể dục vọng của nó từ vật chất của cõi cảm dục, dù tất nhiên, vẫn giữ lại tất cả các thể khác; và khi nó tiếp tục đi xuống cõi thấp nhất này, thể xác được hình thành ở giữa noãn hào quang, do đó chứa đựng toàn bộ con người.

This astral vehicle is even more sensitive to external impressions than the gross and etheric bodies, for it is itself the seat of all desires and emotions—the connecting link through which alone the ego can collect experiences from physical life. It is peculiarly susceptible to the influence of passing thought-currents, and when the mind is not actively controlling it, it is perpetually receiving these stimuli from without, and

Thể cảm dục này thậm chí còn nhạy cảm hơn với những ấn tượng bên ngoài so với thể thô trược và thể dĩ thái, vì bản thân nó là nơi chứa đựng mọi ham muốn và cảm xúc—mối liên kết mà qua đó chân ngã mới có thể thu thập kinh nghiệm từ đời sống vật chất. Nó đặc biệt dễ bị ảnh hưởng bởi những dòng tư tưởng đi qua, và khi tâm trí không tích cực kiểm soát nó, nó liên tục nhận những kích thích này từ bên ngoài và

eagerly responding to them.

háo hức đáp lại chúng.

This mechanism also, like the others, is more readily influenced during the sleep of the physical body. That this is so is shown by many observations, a fair example of them being a case recently reported to the writer, in which a man who had been a drunkard was describing the difficulties in the way of his reformation. He declared that after a long period of total abstinence he had succeeded in entirely destroying the physical desire for alcohol, so that in his waking condition he felt an absolute repulsion for it; yet he stated that he still frequently dreamed that he was drinking, and in that dream state he felt the old horrible pleasure in such degradation.

Bộ máy này cũng giống như những bộ máy khác, dễ bị ảnh hưởng hơn trong lúc cơ thể vật lý ngủ. Điều này được chứng minh qua nhiều quan sát, một ví dụ điển hình là trường hợp được báo cáo gần đây cho người viết, trong đó một người đàn ông từng là một người nghiện rượu đang mô tả những khó khăn trên con đường cải tạo của mình. Ông tuyên bố rằng sau một thời gian dài kiêng cữ hoàn toàn, ông đã thành công trong việc tiêu diệt hoàn toàn ham muốn của thể xác về rượu, đến nỗi trong trạng thái tỉnh táo, ông cảm thấy hoàn toàn ghê tởm nó; tuy nhiên ông nói rằng ông vẫn thường xuyên mơ thấy mình đang uống rượu, và trong trạng thái mơ đó, ông cảm thấy niềm vui khủng khiếp xưa cũ khi bị suy thoái như vậy.

Apparently, therefore, during the day his desire was kept under control by the will, and casual thought-forms or passing elementals were unable to make any impression upon it; but when the astral body was liberated in sleep it escaped to some extent from the domination of the ego, and its extreme natural susceptibility so far reasserted itself that it again responded readily to these baneful influences, and imagined itself experiencing once more the disgraceful delights of debauchery.

Do đó, rõ ràng là trong ngày, dục vọng của ông được ý chí kiểm soát và những hình tư tưởng thông thường hoặc những tinh linh thoáng qua không thể gây ấn tượng gì lên ông; nhưng khi thể cảm dục được giải phóng trong giấc ngủ, nó thoát khỏi sự thống trị của chân ngã ở một mức độ nào đó, và tính nhạy cảm tự nhiên cực độ của nó cho đến nay lại tự khẳng định rằng nó lại sẵn sàng phản ứng lại những ảnh hưởng tai hại này và tưởng tượng mình trải nghiệm một lần nữa những thú vui đáng hổ thẹn của sự trụy lạc.

Chapter 3: THE EGO—Chương 3: CHÂN NGÃ

All these different portions of the mechanism are in reality merely instruments of the ego, though his control of them is as yet often very imperfect; for it must always be remembered that the ego is himself a developing entity, and that in the case of most of us he is scarcely more than a germ of what he is to be one day.

Tất cả những phần khác nhau của bộ máy này trên thực tế chỉ là công cụ của chân ngã, mặc dù việc kiểm soát chúng của chân ngã thường rất không hoàn hảo; vì ta phải luôn nhớ rằng bản thân chân ngã là một thực thể đang phát triển, và trong trường hợp của hầu hết chúng ta, nó chỉ là một mầm mống của cái mà nó sẽ

trở thành vào một ngày nào đó.

A stanza in the Book of Dzyan tells us: 'Those who received but a spark remained destitute of knowledge: the spark burned low'; and Madame Blavatsky explains that 'those who receive but a spark constitute the average humanity which have to acquire their intellectuality during the present manvantaric evolution'. (The Secret Doctrine, ii, 167, 1979 ed.). In the case of most of them that spark is still smouldering, and it will be many an age before its slow increase brings it to the stage of steady and brilliant flame.

Một đoạn kệ trong Kinh Dzyan (Thiền Kinh) nói với chúng ta: 'Những ai nhận được chỉ một tia lửa vẫn thiếu hiểu biết: tia lửa cháy le lói'; và Bà Blavatsky giải thích rằng 'những người chỉ nhận được một tia lửa tạo thành nhân loại trung bình phải đạt được trí tuệ trong quá trình tiến hóa giai kỳ khai nguyên hiện nay'. (Giáo Lý Bí Truyền, ii, 167, 1979 ed.). Trong trường hợp của hầu hết họ, tia lửa đó vẫn còn âm ỉ và phải mất nhiều thời gian nữa thì sự gia tăng chậm chạp mới đưa nó đến giai đoạn ngọn lửa ổn định và rực rỡ.

No doubt there are some passages in theosophical literature which seem to imply that our higher ego needs no evolution, being already perfect, and godlike on his own plane; but wherever such expressions are used, whatever may be the terminology employed, they must be taken to apply only to the atma, the true god within us, which is certainly far beyond the necessity of any kind of evolution of which we can know anything.

Chắc chắn có một số đoạn trong tài liệu Thông Thiên Học dường như ám chỉ rằng chân ngã cao hơn của chúng ta không cần tiến hóa, vốn đã hoàn hảo và giống như thần thánh trên cõi riêng của mình; nhưng bất cứ khi nào những cách diễn đạt như vậy được sử dụng, bất kể thuật ngữ được sử dụng là gì, chúng phải được coi là chỉ áp dụng cho Atma, vị thần đích thực bên trong chúng ta, điều này chắc chắn vượt xa sự cần thiết của bất kỳ loại tiến hóa nào mà chúng ta có thể biết bất cứ điều gì.

The reincarnating ego most undoubtedly does evolve, and the process of his evolution can be very clearly seen by those who have developed clairvoyant vision to the extent necessary for the perception of that which exists on the higher levels of the mental plane. As before remarked, it is of the matter of that plane (if we may venture still to call it matter) that the comparatively permanent causal body, which he carries with him from birth to birth until the end of the human stage of his evolution, is composed. But though every individualized being must necessarily have such a body—since it is the possession of it which constitutes individualization—its appearance is by no means similar in all cases. In fact, in the average unevolved man it is

Chắc chắn là chân ngã tái sinh phải tiến hóa và quá trình tiến hóa của nó có thể được nhìn thấy rất rõ ràng bởi những người đã phát triển nhãn thông đến mức đủ để nhận thức được những gì tồn tại ở các cấp độ cao hơn của cõi trí. Như đã được đề cập trước đây, chính từ vật chất của cõi đó (nếu chúng ta vẫn có thể mạo muội gọi nó là vật chất) mà thể nhân quả tương đối thường tồn, mà mỗi người mang theo từ kiếp này sang kiếp khác cho đến khi kết thúc giai đoạn tiến hóa nhân loại của mình, được cấu tạo. Nhưng mặc dù mỗi thực thể đã cá thể hóa nhất thiết phải có một thể như vậy —vì việc sở hữu nó chính là yếu tố tạo nên sự cá biệt hóa—hình dáng của nó không hề giống nhau trong mọi trường hợp. Thực tế, ở người trung bình chưa tiến hóa, nó hầu như không

barely distinguishable at all, even by those who have the sight which unlocks for them the secrets of that plane, for it is a mere colourless film—just sufficient, apparently, to hold itself together and make a reincarnating individuality, but no more. (See "Man, Visible and Invisible", Plates V and VIII).

thể phân biệt được, ngay cả đối với những người có nhãn quang giúp họ khám phá được những bí mật của cõi đó, vì nó chỉ là một màng màu không màu— rõ ràng chỉ vừa đủ để giữ cho nó kết hợp lại và tạo thành một cá nhân tái sinh, nhưng không hơn. (Xem "Con Người, Hữu Hình và Vô Hình", các bản V và VIII).

As soon, however, as the man begins to develop in spirituality, or even higher intellect, a change takes place. The real individual then begins to have a persisting character of his own, apart from that moulded in each of his personalities in turn by training and surrounding circumstances: and this character shows itself in the size, colour, luminosity, and definiteness of the causal body just as that of the personality shows itself in the mind-body, except that this higher vehicle is naturally subtler and more beautiful. (See ibid., Plate XXI).

Tuy nhiên, ngay khi con người bắt đầu phát triển về tâm linh hoặc thậm chí về thượng trí thì một sự thay đổi sẽ diễn ra. Khi đó, cá nhân thực sự bắt đầu có một tính cách bền bỉ của riêng mình, ngoài tính cách lần lượt được rèn luyện trong từng phàm ngã của nó và hoàn cảnh xung quanh: và tính cách này thể hiện qua kích thước, màu sắc, độ sáng và tính xác định của thể nguyên nhân giống như tính cách của phàm ngã thể hiện trong thể trí, ngoại trừ vận cụ cao hơn này đương nhiên tinh tế hơn và đẹp hơn. (Xem ibid., Tấm XXI).

In one other respect, also, it happily differs from the bodies below it, and that is that in any ordinary circumstances no evil of any kind can manifest through it. The worst of men can commonly show himself on that plane only as an entirely undeveloped entity; his vices, even though continued through life after life, cannot soil that higher sheath; they can only make it more and more difficult to develop in it the opposite virtues.

Ngoài ra, ở một khía cạnh khác, nó cũng khác với các thể bên dưới nó, là trong bất kỳ hoàn cảnh bình thường nào, không có bất kỳ loại tội ác nào có thể biểu hiện qua nó. Những người tồi tệ nhất thường chỉ có thể xuất hiện trên cõi đó với tư cách là một thực thể hoàn toàn chưa phát triển; những tật xấu của nó, dù vẫn tiếp tục từ đời này sang đời khác, cũng không thể làm bẩn lớp vỏ cao hơn đó; họ chỉ có thể làm cho việc phát triển những đức tính trái ngược trong đó ngày càng khó khăn hơn.

On the other hand, perseverance along right lines soon tells upon the causal body, and in the case of a pupil who has made some progress on the Path of Holiness, it is a sight wonderful and lovely beyond all earthly conception (See ibid., Plate XXVI); while that of an Adept is a magnificent sphere of living light, whose radiant glory no words can ever tell. He who has even once seen so sublime a spectacle as this, and can also see around him

Mặt khác, sự kiên trì theo những đường lối đúng đắn sẽ sớm tác động lên thể nguyên nhân, và trong trường hợp một học trò đã đạt được một số tiến bộ trên Con đường Thánh thiện, đó là một cảnh tượng tuyệt vời và đáng yêu vượt xa mọi quan niệm trần tục (Xem ibid., Tấm XXVI); trong khi đó quả cầu của một Chân sư là một quả cầu ánh sáng sống động tráng lệ, ánh sáng rực rỡ của nó không lời nào có thể diễn tả được. Ai thậm chí đã từng chứng

individuals at all stages of development between that and the colourless film of the ordinary person, can never feel any doubt as to the evolution of the reincarnating ego.

kiến một cảnh tượng siêu phàm như thế này và cũng có thể nhìn thấy xung quanh mình những cá nhân ở mọi giai đoạn phát triển giữa cảnh tượng đó và tấm phim không màu của người bình thường, thì không bao giờ có thể cảm thấy nghi ngờ gì về sự tiến hóa của chân ngã tái sinh.

The grasp which the ego has of his various instruments, and, therefore, his influence over them, is naturally small in his earlier stages. Neither his mind nor his passions are thoroughly under his control; indeed, the average man makes almost no effort to control them, but allows himself to be swept hither and thither just as his lower thoughts or desires suggest. Consequently, in sleep the different parts of the mechanism which we have mentioned are very apt to act almost entirely on their own account without reference to him, and the stage of his spiritual advancement is one of the factors that we have to take into account in considering the question of dreams.

Khả năng nắm bắt của chân ngã lên các công cụ khác nhau, và do đó ảnh hưởng của nó đối với chúng, là rất nhỏ trong các giai đoạn đầu của nó. Cả tâm trí lẫn đam mê của nó đều không hoàn toàn nằm trong tầm kiểm soát của nó; quả thực, người bình thường hầu như không nỗ lực kiểm soát chúng mà để mình bị cuốn đi đây đó theo ý nghĩ hoặc ham muốn thấp kém của mình gợi ý. Do đó, trong giấc ngủ, các bộ phận khác nhau của bộ máy mà chúng tôi đã đề cập rất có khả năng hoạt động gần như hoàn toàn theo ý mình mà không cần liên quan đến nó, và giai đoạn thăng tiến tinh thần của nó là một trong những yếu tố mà chúng ta phải tính đến khi xem xét vấn đề giấc mơ.

It is also important for us to realize the part which this ego takes in the formation of our conceptions of external objects. We must remember that what the vibrations of the nerve-threads present to the brain are merely impressions, and it is the work of the ego, acting through the mind, to classify, combine, and re-arrange them.

Điều quan trọng nữa là chúng ta phải nhận ra vai trò của chân ngã này trong việc hình thành quan niệm của chúng ta về các đối tượng bên ngoài. Chúng ta phải nhớ rằng những rung động của các sợi dây thần kinh hiện diện trong não chỉ đơn thuần là những ấn tượng, và chính công việc của chân ngã là tác động thông qua tâm trí để phân loại, kết hợp và sắp xếp lại chúng.

For example, when I look out of the window and see a house and a tree, I instantly recognize them for what they are, yet the information really conveyed to me by my eyes falls very far short of such recognition. What actually happens is that certain rays of light—that is, currents of ether vibrating at certain definite rates—are reflected from those objects and strike the retina of my eye, and the

Ví dụ, khi tôi nhìn ra ngoài cửa sổ và nhìn thấy một ngôi nhà và một cái cây, tôi ngay lập tức nhận ra chúng là gì, tuy nhiên thông tin thực sự được truyền tải đến tôi bằng mắt tôi lại không thể nhận biết được như vậy. Điều thực sự xảy ra là một số tia sáng nhất định—tức là các dòng dĩ thái dao động với tốc độ nhất định—được phản xạ từ những vật thể đó và đập vào võng mạc của mắt tôi, và các dây thần kinh

sensitive nerve-threads duly report those vibrations to the brain.

nhạy cảm sẽ báo cáo chính xác những rung động đó đến não.

But what is the tale they have to tell? All the information they really transmit is that in a particular direction there are certain varied patches of colour bounded by more or less definite outlines. It is the mind which from its past experience is able to decide that one particular square white object is a house, and another rounded green one is a tree, and that they are both probably of such and such a size, and at such and such a distance from me.

Nhưng câu chuyện chúng phải kể là gì? Tất cả những thông tin chúng thực sự truyền tải là theo một hướng cụ thể có những mảng màu khác nhau được bao bọc bởi những đường nét ít nhiều rõ ràng. Chính tâm trí mà từ kinh nghiệm quá khứ của nó có thể quyết định rằng một vật thể hình vuông màu trắng cụ thể là một ngôi nhà, và một vật thể tròn trịa màu xanh lá cây khác là một cái cây, và rằng cả hai đều có thể có kích thước như vậy và như vậy, và cách tôi một khoảng cách như vậy, như vậy.

A person who, having been born blind, obtains his sight by means of an operation, does not for some time know what are the objects he sees, nor can he judge their distance from him. The same is true of a baby, for it may often be seen grasping at attractive objects (such as the moon, for example) which are far out of its reach; but as it grows up it unconsciously learns, by repeated experience, to judge instinctively the probable distance and size of the form it sees. Yet even grown-up people may very readily be deceived as to the distance and therefore the size of any unfamiliar object, especially if seen in a dim or uncertain light.

Một người bị mù bẩm sinh nhưng có được thị lực nhờ phẫu thuật, đôi khi không biết được vật mình nhìn thấy là gì và cũng không thể đoán được khoảng cách giữa chúng với mình. Điều này cũng đúng với một em bé, vì người ta thường thấy nó đang nắm lấy những vật thể hấp dẫn (chẳng hạn như mặt trăng) ở xa tầm với của nó; nhưng khi lớn lên, bằng kinh nghiệm lặp đi lặp lại, nó học một cách vô thức cách phán đoán theo bản năng khoảng cách và kích thước có thể có của hình dạng mà nó nhìn thấy. Tuy nhiên, ngay cả những người trưởng thành cũng có thể rất dễ bị đánh lừa về khoảng cách và do đó kích thước của bất kỳ vật thể xa lạ nào, đặc biệt nếu nhìn thấy trong ánh sáng mờ hoặc không chắc chắn.

We see, therefore, that mere vision is by no means sufficient for accurate perception, but that the discrimination of the ego acting through the mind must be brought to bear upon what is seen; and furthermore we see that this discrimination is not an inherent instinct of the mind, perfect from the first, but is the result of the unconscious comparison of a number of experiences—points which must be carefully borne in mind when we come to the next division of our subject.

Do đó, chúng ta thấy rằng chỉ tầm nhìn thôi thì không đủ để nhận thức chính xác, mà phải có sự phân biện của chân ngã tác động thông qua tâm trí đối với những gì được nhìn thấy; và hơn nữa, chúng ta thấy rằng sự phân biện này không phải là một bản năng cố hữu của tâm trí, hoàn hảo ngay từ đầu, mà là kết quả của sự so sánh vô thức về một số trải nghiệm—những điểm phải được ghi nhớ cẩn thận khi chúng ta chuyển sang phần tiếp theo của chủ đề của chúng ta.

Chapter 4: THE CONDITION OF SLEEP—Chương 4: ĐIỀU KIỆN GIẤC NGỦ

Clairvoyant observation bears abundant testimony to the fact that when a man falls into a deep slumber the higher principles in their astral vehicle almost invariably withdraw from the body and hover in its immediate neighbourhood. Indeed, it is the process of this withdrawal which we commonly call 'going to sleep'. In considering the phenomena of dreams, therefore, we have to bear in mind this re-arrangement, and see how it affects both the ego and his various mechanisms.

Sự quan sát bằng thông nhãn có nhiều bằng chứng cho thấy rằng khi một người rơi vào giấc ngủ sâu thì các nguyên khí cao hơn trong thể cảm dục của họ hầu như luôn luôn rút ra khỏi cơ thể và bay lơ lửng ở khu vực lân cận. Quả thực, chính quá trình rút lui này mà chúng ta thường gọi là "đi ngủ". Do đó, khi xem xét các hiện tượng của giấc mơ, chúng ta phải ghi nhớ sự sắp xếp lại này và xem nó ảnh hưởng như thế nào đến cả chân ngã và các bộ máy khác nhau của nó.

In the case we are to examine, then, we assume that our subject is in deep sleep, the physical body (including that finer portion of it which is often called the etheric double) lying quietly on the bed, while the ego, in its astral body, floats with equal tranquility just above it. What, under these circumstances, will be the condition and the consciousness of these several principles?

Khi đó, trong trường hợp chúng ta sắp xem xét, chúng ta giả định rằng đối tượng của chúng ta đang trong giấc ngủ sâu, thể xác (kể cả phần tinh tế hơn của nó thường được gọi là thể dĩ thái) nằm yên lặng trên giường, trong khi chân ngã trong thể cảm dục trôi nổi với sự yên bình tương đương ngay phía trên nó. Trong những trường hợp này, điều kiện và tâm thức của một số nguyên khí này sẽ là gì?

(i) THE BRAIN—(i) BỘ NÃO

When the ego has thus for the time resigned the control of his brain, it does not therefore become entirely unconscious, as one would perhaps expect. It is evident from various experiments that the physical body has a certain dim consciousness of its own, quite apart from that of the real self, and apart also from the mere aggregate of the consciousness of its individual cells.

Do đó, khi chân ngã tạm thời từ bỏ quyền kiểm soát bộ não của mình, thì bộ não không trở nên hoàn toàn vô thức như người ta có thể mong đợi. Bằng nhiều thí nghiệm khác nhau, rõ ràng là cơ thể vật chất có một tâm thức mờ nhạt nào đó của riêng nó, hoàn toàn tách biệt khỏi tâm thức của chân ngã thực sự và cũng tách biệt khỏi tập hợp tâm thức đơn thuần của các tế bào riêng lẻ của nó.

The writer has several times observed an effect of this consciousness when watching the extraction of a tooth under the influence of gas. The body uttered a confused cry, and raised its hands vaguely towards the mouth,

Người viết đã nhiều lần quan sát thấy hiệu ứng của tâm thức này khi theo dõi việc nhổ răng dưới tác động của khí gây mê. Cơ thể phát ra một tiếng kêu lẫn lộn và mơ hồ giơ tay lên về phía miệng, rõ ràng cho thấy rằng cơ thể cảm

clearly showing that it to some extent felt the wrench; yet when the ego resumed possession twenty seconds later, he declared that he had felt absolutely nothing of the operation. Of course I am aware that such movements are ordinarily attributed to 'reflex action', and that people are in the habit of accepting that statement as though it were a real explanation —not seeing that as employed here it is a mere phrase and explains nothing whatever.

thấy đau đớn đến mức nào đó; tuy nhiên, khi chân ngã quay lại kiểm soát sau hai mươi giây, người đó tuyên bố rằng nó hoàn toàn không cảm thấy gì trong suốt quá trình nhổ răng. Tất nhiên, tôi biết rằng những chuyển động như vậy thường được quy cho "phản xạ", và mọi người có thói quen chấp nhận tuyên bố đó như thể đó là một lời giải thích thực sự—không nhận thấy rằng khi được sử dụng ở đây, đó chỉ là một cụm từ và không giải thích gì cả.

This consciousness then, such as it is, is still working in the physical brain although the ego floats above it, but its grasp is, of course, far feebler than that of the man himself, and consequently all those causes which were mentioned above as likely to affect the action of the brain are now capable of influencing it to a very much greater extent. The slightest alteration in the supply or circulation of the blood now produces grave irregularities of action, and this is why indigestion, as affecting the flow of the blood, so frequently causes troubled sleep or bad dreams.

Dù thế nào đi nữa, tâm thức này vẫn đang hoạt động trong não bộ vật lý mặc dù chân ngã lơ lửng phía trên nó, nhưng tất nhiên sự kiểm soát của nó yếu hơn nhiều so với người đó tự kiểm soát, và do đó tất cả những nguyên nhân đã được đề cập ở trên có khả năng ảnh hưởng đến hành động của não bộ hiện nay có thể tác động đến nó ở mức độ lớn hơn nhiều. Sự thay đổi nhỏ nhất trong cung cấp hoặc lưu thông máu hiện tại gây ra những bất thường nghiêm trọng trong hành động, và đó là lý do tại sao chứng khó tiêu, do ảnh hưởng đến dòng chảy của máu, thường xuyên gây ra giấc ngủ bất ổn hoặc ác mộng.

But even when undisturbed, this strange, dim consciousness has many remarkable peculiarities. Its action seems to be to a great extent automatic, and the results are usually incoherent, senseless, and hopelessly confused. It seems unable to apprehend an idea except in the form of a scene in which it is itself an actor, and therefore all stimuli, whether from within or without, are forthwith translated into perceptual images. It is incapable of grasping abstract ideas or memories as such; they immediately become imaginary percepts. If, for example, the idea of glory could be suggested to that consciousness, it could take shape only as a vision of some glorious being appearing before the dreamer; if a thought of hatred somehow came across it, it could be

Nhưng ngay cả khi không bị quấy rầy, tâm thức mờ ảo, kỳ lạ này cũng có nhiều đặc điểm đáng chú ý. Hành động của nó dường như ở mức độ lớn là tự động, và kết quả thường là không mạch lạc, vô nghĩa và hoàn toàn rối loạn. Nó dường như không thể hiểu được một ý tưởng ngoại trừ dưới dạng một cảnh mà nó tự mình là một diễn viên, và do đó tất cả các kích thích, dù từ bên trong hay bên ngoài, đều ngay lập tức được chuyển thành hình ảnh nhận thức. Nó không thể nắm bắt được các ý tưởng hoặc ký ức trừu tượng như vậy; chúng ngay lập tức trở thành những hình ảnh tưởng tượng. Ví dụ, nếu ý tưởng về vinh quang được gợi ý cho tâm thức đó, nó chỉ có thể hình thành dưới dạng một hình ảnh của một thực thể vinh quang xuất hiện trước người mơ; nếu một suy nghĩ về sự căm thù bằng cách nào đó đến với

appreciated only as a scene in which some imaginary actor showed violent hatred towards the sleeper.

nó, nó chỉ có thể được cảm nhận dưới dạng một cảnh trong đó một diễn viên tưởng tượng thể hiện sự căm thù dữ dội đối với người ngủ.

Again, every local direction of thought becomes for it an absolute spatial transportation. If during our waking hours we think of China or Japan, our thought is at once, as it were, in those countries; but nevertheless we are perfectly aware that our physical bodies are exactly where they were a moment before. In the condition of consciousness which we are considering, however, there is no discriminating ego to balance the cruder impressions, and consequently any passing thought suggesting China and Japan could image itself only as an actual, instantaneous transportation to those countries, and the dreamer would suddenly Find himself there, surrounded by as much of the appropriate circumstance as he happened to be able to remember.

Thêm vào đó, mỗi hướng suy nghĩ địa phương trở thành một sự di chuyển không gian tuyệt đối đối với nó. Nếu trong khi tỉnh táo chúng ta nghĩ về Trung Quốc hoặc Nhật Bản, suy nghĩ của chúng ta như thể ngay lập tức ở các quốc gia đó; nhưng dù vậy, chúng ta hoàn toàn nhận thức được rằng cơ thể vật lý của chúng ta vẫn ở đúng chỗ mà nó đã ở trước đó một khoảnh khắc. Tuy nhiên, trong trạng thái tâm thức mà chúng ta đang xem xét, không có chân ngã để cân bằng những ấn tượng thô sơ hơn, và do đó bất kỳ suy nghĩ thoáng qua nào gợi ý về Trung Quốc và Nhật Bản chỉ có thể tự hình dung như một sự di chuyển thực sự tức thời đến những quốc gia đó, và người mơ sẽ đột nhiên thấy mình ở đó, được bao quanh bởi nhiều hoàn cảnh thích hợp nhất mà họ có thể nhớ được..

It has often been noted that while startling transitions of this sort are extremely frequent in dreams, the sleeper never seems at the time to feel any surprise at their suddenness. This phenomenon is easily explicable when examined by the light of such observations as we are considering, for in the mere consciousness of the physical brain there is nothing capable of such a feeling as surprise—it simply perceives the pictures as they appear before it; it has no power to judge either of their sequence or of their lack of that quality.

Người ta thường ghi nhận rằng, mặc dù các chuyển đổi đột ngột như thế này rất thường xuyên xảy ra trong giấc mơ, người đang ngủ dường như không bao giờ cảm thấy ngạc nhiên trước sự đột ngột của chúng. Hiện tượng này dễ dàng giải thích khi được xem xét dưới ánh sáng của những quan sát mà chúng ta đang cân nhắc, vì trong tâm thức đơn thuần của não bộ vật lý không có gì có khả năng tạo ra cảm giác ngạc nhiên như vậy – nó chỉ đơn giản nhận thức các hình ảnh khi chúng xuất hiện trước nó; nó không có khả năng đánh giá trình tự của chúng hoặc sự thiếu sót của tính chất đó.

Another source of the extraordinary confusion visible in this half-consciousness is the manner in which the law of the association of ideas works in it. We are all familiar with the wonderful instantaneous action of this law in waking life; we know how

Một nguồn gốc khác của sự nhầm lẫn đặc biệt có thể thấy được trong trạng thái nửa tỉnh nửa mê này là cách thức vận hành của quy luật liên kết các ý tưởng trong đó. Tất cả chúng ta đều quen thuộc với tác động tức thời tuyệt vời của quy luật này trong cuộc sống lúc thức tỉnh;

a chance word—a strain of music—even the scent of a flower—may be sufficient to bring back to the mind a chain of long-forgotten memories.

chúng ta biết làm thế nào một lời nói tình cờ—một dòng nhạc—thậm chí mùi hương của một bông hoa—có thể đủ để mang lại trong tâm trí một chuỗi ký ức đã bị lãng quên từ lâu.

Now in the sleeping brain this law is as active as ever, but it acts under curious limitations; every such association of ideas, whether abstract or concrete, becomes a mere combination of images; and as our association of ideas is often merely by synchronism, as of events which, though really entirely unconnected, happened to us in succession, it may readily be imagined that the most inextricable confusion of these images is of frequent occurrence, while their number is practically infinite, as whatever can be dragged from the immense stores of memory appears in pictorial form. Naturally enough a succession of such pictures is rarely perfectly recoverable by memory, since there is no order to help in recovery—just as it may be easy enough to remember in waking life a connected sentence or a verse of poetry, even when heard only once, whereas without some system of mnemonics it would be almost impossible to recollect accurately a mere jumble of meaningless words under similar circumstances.

Trong khi não bộ đang ngủ, định luật này vẫn hoạt động như mọi khi, nhưng nó hoạt động dưới những giới hạn kỳ lạ; mỗi sự kết hợp ý tưởng như vậy, dù trừu tượng hay cụ thể, trở thành một sự kết hợp đơn thuần của các hình ảnh; và vì sự kết hợp ý tưởng của chúng ta thường chỉ là sự đồng bộ, như của các sự kiện mà mặc dù thực sự hoàn toàn không liên quan, đã xảy ra với chúng ta liên tiếp, có thể dễ dàng tưởng tượng rằng sự hỗn loạn không thể gỡ rối của những hình ảnh này thường xuyên xảy ra, trong khi số lượng của chúng thực tế là vô hạn, vì bất cứ điều gì có thể được kéo từ kho lưu trữ ký ức khổng lồ đều xuất hiện dưới dạng hình ảnh. Đương nhiên, một chuỗi các hình ảnh như vậy hiếm khi có thể hoàn toàn khôi phục lại được bằng trí nhớ, vì không có trật tự nào để giúp trong việc khôi phục—giống như trong cuộc sống khi tỉnh táo, có thể dễ dàng nhớ lại một câu liên kết hoặc một đoạn thơ, ngay cả khi chỉ nghe một lần, trong khi không có một hệ thống ghi nhớ nào thì gần như không thể nhớ lại chính xác một mớ các từ vô nghĩa dưới những hoàn cảnh tương tự.

Another peculiarity of this curious consciousness of the brain is, that while singularly sensitive to the slightest external influences, such as sounds or touches, it yet magnifies and distorts them to an almost incredible degree. All writers on dreams give examples of this, and, indeed, some will probably be within the knowledge of everyone who has paid any attention to the subject.

Một đặc điểm khác của tâm thức kỳ lạ của bộ não là, trong khi đặc biệt nhạy cảm với những ảnh hưởng bên ngoài nhỏ nhất, chẳng hạn như âm thanh hoặc chạm nhẹ, nó lại phóng đại và biến dạng chúng đến mức gần như không thể tin được. Tất cả các nhà văn viết về giấc mơ đều đưa ra ví dụ về điều này, và thực sự, có lẽ một số sẽ nằm trong kiến thức của mọi người đã chú ý đến chủ đề này.

Among the stories most commonly told is one of a man who had a painful dream of being hanged because his shirt-collar was too tight; another man magnified the prick of a pin into

Trong số những câu chuyện được kể phổ biến nhất là chuyện về một người đàn ông có giấc mơ đau đớn bị treo cổ vì cổ áo sơ mi quá chật; một người đàn ông khác phóng đại mũi kim

a fatal stab received in a duel; another translated a slight pinch into the bite of a wild beast. Maury relates that part of the rail at the head of his bed once became detached and fell across his neck, so as just to touch it lightly; yet this trifling contact produced a terrible dream of the French Revolution, in which he seemed to himself to perish by the guillotine.

đâm thành một vết đâm chí mạng trong một cuộc đấu tay đôi; một người khác biến một cú véo nhẹ thành vết cắn của một con thú hoang. Maury kể lại rằng phần thanh chắn ở đầu giường của anh từng bị bong ra và rơi ngang cổ anh, chỉ chạm nhẹ vào nó; tuy nhiên, sự tiếp xúc tầm thường này đã tạo ra một giấc mơ khủng khiếp về Cách mạng Pháp, trong đó ông dường như đã chết bởi máy chém.

Another writer tells us that he frequently awoke from sleep with a confused remembrance of dreams full of noise, of loud voices and thunderous sounds, and was entirely unable for a long time to discover their origin; but at last he succeeded in tracing them to the murmurous sound made in the ear (perhaps by the circulation of the blood) when it is laid on the pillow, much as a similar but louder murmur may be heard by holding a shell to the ear.

Một nhà văn khác kể với chúng ta rằng ông thường xuyên thức dậy sau giấc ngủ với ký ức bối rối về những giấc mơ đầy ồn ào, những tiếng nói lớn và những âm thanh sấm sét, và hoàn toàn không thể khám phá ra nguồn gốc của chúng trong một thời gian dài; nhưng cuối cùng ông đã thành công trong việc lần ra chúng theo âm thanh thì thầm tạo ra trong tai (có lẽ do sự lưu thông của máu) khi nó được đặt trên gối, giống như tiếng thì thầm tương tự nhưng to hơn có thể được nghe thấy khi áp một chiếc vỏ sò vào tai.

It must by this time be evident that even from this bodily brain alone there comes enough confusion and exaggeration to account for many of the dream phenomena; but this is only one of the factors that we have to take into consideration.

Đến lúc này, rõ ràng là ngay cả chỉ từ bộ não của cơ thể này cũng đã có đủ sự nhầm lẫn và cường điệu để giải thích cho nhiều hiện tượng trong mơ; nhưng đây chỉ là một trong những yếu tố mà chúng ta phải xem xét.

(ii) THE ETHERIC BRAIN—(ii) BỘ NÃO DĨ THÁI

It will be obvious that this part of the organism, so sensitive to every influence even during our waking life, must be still more susceptible when in the condition of sleep. When examined under these circumstances by a clairvoyant, streams of thought are seen to be constantly sweeping through it—not its own thoughts in the least, for it has of itself no power to think—but the casual thoughts of others which are always floating round us.

Rõ ràng là bộ phận này của cơ thể, vốn rất nhạy cảm với mọi ảnh hưởng ngay cả trong cuộc sống thức giấc của chúng ta, phải nhạy cảm hơn khi ở trong trạng thái ngủ. Khi được một nhà thấu thị xem xét trong những trường hợp này, những dòng suy nghĩ được nhìn thấy liên tục quét qua nó—ít nhất không phải là suy nghĩ của chính nó, vì bản thân nó không có khả năng suy nghĩ—mà là những suy nghĩ ngẫu nhiên của người khác luôn trôi nổi xung

quanh chúng ta.

Students of occultism are well aware that it is indeed true that 'thoughts are things', for every thought impresses itself upon the plastic elemental essence and generates a temporary living entity, the duration of whose life depends upon the energy of the thought-impulse given to it. We are therefore living in the midst of an ocean of other men's thoughts, and whether we are awake or asleep, these are constantly presenting themselves to the etheric part of our brain.

Những người nghiên cứu huyền bí học nhận thức rõ ràng rằng quả thật "ý nghĩ là sự vật", vì mọi ý nghĩ đều tự in dấu lên tinh chất hành khí dẻo và tạo ra một thực thể sống tạm thời mà thời gian tồn tại của nó phụ thuộc vào năng lượng của xung lực tư duy được cung cấp cho nó. Do đó, chúng ta đang sống giữa đại dương suy nghĩ của những người khác, và dù chúng ta thức hay ngủ, những suy nghĩ này vẫn liên tục hiện diện trước phần dĩ thái của não chúng ta.

So long as we ourselves are actively thinking and therefore keeping our brain fully employed, it is practically impervious to this continual impingement of thought from without; but the moment that we leave it idle, the stream of inconsequent chaos begins to pour through it. Most of the thoughts sweep through unassimilated and almost unnoticed, but now and then one comes along which reawakens some vibrations to which the etheric part of the brain is accustomed; at once that brain seizes upon it, intensifies it, and makes it its own; that thought in turn suggests another; and so a whole train of ideas is started, until eventually it also fades away, and the disconnected, purposeless stream begins flowing through the brain again.

Chừng nào bản thân chúng ta còn tích cực suy nghĩ và do đó giữ cho bộ não của chúng ta được làm việc đầy đủ, thì thực tế nó không bị ảnh hưởng bởi sự tác động liên tục của suy nghĩ từ bên ngoài; nhưng thời điểm chúng ta để nó ở chế độ chờ, dòng hỗn loạn vụn vặt bắt đầu tràn qua nó. Hầu hết các ý nghĩ lướt qua mà không được đồng hóa và hầu như không được chú ý, nhưng thỉnh thoảng một ý nghĩ xuất hiện làm đánh thức lại một số rung động mà phần dĩ thái của não đã quen thuộc; ngay lập tức bộ não đó nắm bắt nó, tăng cường nó và biến nó thành của riêng nó; suy nghĩ đó lại gợi ý một suy nghĩ khác; và thế là cả một chuỗi ý tưởng được bắt đầu, cho đến khi cuối cùng nó cũng biến mất, và dòng chảy không mục đích, rời rạc lại bắt đầu chảy qua não.

The vast majority of people, if they will watch closely what they are in the habit of calling their thoughts will find that they are very largely made up of a casual stream of this sort —that in truth they are not their thoughts at all, but simply the cast-off fragments of other people's. For, the ordinary man seems to have no control whatever over his mind; he hardly ever knows exactly of what he is thinking at any particular moment, or why is he thinking of it; instead of directing his mind to some definite point, he allows it to run riot at its

Đại đa số mọi người, nếu họ quan sát kỹ những gì họ có thói quen gọi là suy nghĩ của mình, sẽ thấy rằng chúng phần lớn được tạo thành từ một dòng chảy ngẫu nhiên thuộc loại này— rằng thực ra chúng không phải là suy nghĩ của họ chút nào, mà là chỉ đơn giản là những mảnh vỡ của người khác. Bởi vì, người bình thường dường như không thể kiểm soát được bất cứ điều gì đối với tâm trí mình; y hầu như không bao giờ biết chính xác mình đang nghĩ gì vào bất kỳ thời điểm cụ thể nào, hoặc tại sao nó lại nghĩ về nó; thay vì hướng tâm trí mình đến

own sweet will, or lets it lie fallow, so that any casual seed cast into it by the wind may germinate and come to fruition there.

một điểm xác định nào đó, y cho phép nó chạy loạn theo ý muốn riêng của nó, hoặc để nó nằm im, để bất kỳ hạt giống ngẫu nhiên nào được gió ném vào nó đều có thể nảy mầm và đơm hoa kết trái ở đó.

The result of this is that even when he, the ego, really wishes for once to think consecutively on any particular subject, he finds himself practically unable to do so; all sorts of stray thoughts rush in unbidden from every side, and since he is quite unused to controlling his mind, he is powerless to stem the torrent. Such a person does not know what real concentrated thought is; and it is this utter lack of concentration, this feebleness of mind and will, that makes the early stages of occult development so difficult to the average man. Again, since in the present state of the world's evolution there are likely to be more evil thoughts than good ones floating around him, this weakness lays him open to all sorts of temptations which a little care and effort might have avoided altogether.

Kết quả của điều này là ngay cả khi chân ngã thực sự muốn một lần suy nghĩ liên tiếp về một chủ đề cụ thể nào đó, nó thực tế không thể làm được; mọi loại suy nghĩ lạc lõng ùa vào từ mọi phía mà không được mời, và vì nó hoàn toàn không quen với việc kiểm soát tâm trí của mình, nó bất lực trong việc ngăn chặn dòng chảy này. Một người như vậy không biết suy nghĩ tập trung thực sự là gì; và chính sự thiếu tập trung hoàn toàn này, sự yếu kém của tâm trí và ý chí này, làm cho các giai đoạn đầu của sự phát triển huyền môn trở nên khó khăn đối với người trung bình. Hơn nữa, vì trong trạng thái tiến hóa hiện tại của thế giới có khả năng có nhiều suy nghĩ xấu hơn là suy nghĩ tốt xung quanh y, sự yếu kém này khiến y dễ bị mọi loại cám dỗ mà một chút cẩn trọng và nỗ lực có thể tránh được hoàn toàn.

In sleep, then, the etheric part of the brain is even more than usually at the mercy of these thought-currents, since the ego is, for the time, in less close association with it. A curious fact brought out in some recent experiments is that when by any means these currents are shut out from this part of the brain, it does not remain absolutely passive, but begins very slowly and dreamily to evolve pictures for itself from its store of past memories. An example of this will be given later, when some of these experiments are described.

Trong giấc ngủ, phần dĩ thái của não bộ thậm chí còn dễ bị ảnh hưởng bởi những dòng suy nghĩ này hơn, vì chân ngã tạm thời ít liên kết chặt chẽ với nó. Một sự thật kỳ lạ được tiết lộ trong một số thí nghiệm gần đây là khi bằng bất kỳ cách nào những dòng suy nghĩ này bị ngăn chặn khỏi phần não này, nó không hoàn toàn thụ động, mà bắt đầu rất chậm và mơ hồ tạo ra các hình ảnh cho chính nó từ kho lưu trữ ký ức quá khứ. Một ví dụ về điều này sẽ được đưa ra sau, khi một số thí nghiệm này được mô tả.

(iii) THE ASTRAL BODY—(iii) THỂ CẢM DỤC

As before mentioned, it is in this vehicle that the ego is functioning during sleep, and it is

Như đã đề cập trước đó, chính trong phương tiện này mà chân ngã đang hoạt động trong

usually to be seen (by anyone whose inner sight is opened) hovering over the physical body on the bed. Its appearance, however, differs very greatly according to the stage of development which the ego to which it belongs has reached. In the case of the entirely uncultured and undeveloped person it is simply a floating wreath of mist, roughly ovoid in shape, but very irregular and indefinite in outline, while the figure within the mist (the denser astral counterpart of the physical body) is also vague, though generally recognizable.

khi ngủ và nó thường được nhìn thấy (bởi bất kỳ ai có tầm nhìn bên trong) lơ lửng trên cơ thể vật lý trên giường. Tuy nhiên, bề ngoài của nó khác biệt rất nhiều tùy theo giai đoạn phát triển của chân ngã mà nó thuộc về đã đạt đến. Trong trường hợp của người hoàn toàn không có văn hóa và chưa phát triển, nó chỉ đơn giản là một vòng sương mù lơ lửng, có hình dạng gần giống hình trứng, nhưng đường nét rất không đều và không xác định, trong khi hình ảnh bên trong màn sương (đối tượng trung giới đậm đặc hơn của cơ thể vật chất) cũng là mơ hồ, mặc dù nhìn chung có thể nhận ra được.

It is receptive only of the coarser and more violent vibrations of desire, and unable to move more than a few yards away from its physical body; but as evolution progresses, the ovoid mist becomes more and more definite in outline, and the figure within it more and more nearly a perfect image of the physical body beneath it. Its receptivity simultaneously increases, until it is instantly responsive to all the vibrations of its plane, the finer as well as the more ignoble; though in the astral body of a highly-developed person there would naturally be practically no matter left coarse enough to respond to the latter.

Nó chỉ tiếp nhận những rung động ham muốn thô bạo hơn và dữ dội hơn, và không thể di chuyển xa cơ thể vật lý của nó quá vài thước; nhưng khi cơ tiến hóa tiến triển, lớp sương mù hình trứng ngày càng trở nên rõ ràng hơn về đường nét và hình dáng bên trong nó ngày càng gần như là hình ảnh hoàn hảo của thể xác bên dưới nó. Khả năng tiếp thu của nó đồng thời tăng lên cho đến khi nó đáp ứng ngay lập tức với tất cả các rung động trên cõi của nó, vi tế hơn cũng như trọng trược hơn; mặc dù trong thể cảm dục của một người đã phát triển cao thì hầu như hầu như không có vật chất nào đủ thô để đáp ứng với eung động thô trược.

Its power of locomotion also becomes much greater; it can travel without discomfort to considerable distances from its physical encasement, and can bring back more or less definite impressions as to places which it may have visited and people whom it may have met. In every case this astral body is, as ever, intensely impressionable by any thought or suggestion involving desire, though in some the desires which most readily awaken a response in it may be somewhat higher than in others.

Khả năng di chuyển của nó cũng trở nên lớn hơn nhiều; nó có thể di chuyển một cách thoải mái đến những khoảng cách đáng kể từ thể xác của nó, và có thể mang về những ấn tượng ít nhiều rõ ràng về những nơi mà nó có thể đã ghé thăm và những người mà nó có thể đã gặp. Trong mọi trường hợp, thể cảm xúc này luôn luôn cực kỳ nhạy cảm với bất kỳ suy nghĩ hay gợi ý nào liên quan đến ham muốn, mặc dù ở một số người, những ham muốn dễ dàng đánh thức phản ứng trong nó có thể cao hơn ở những người khác..

(iv) THE EGO IN SLEEP—(iv) Chân Ngã Trong Giấc Ngủ

Though the condition in which the astral body is to be found during sleep changes largely as evolution takes place, that of the ego inhabiting it changes still more. Where the former is in the stage of the floating wreath of mist, the ego is practically almost as much asleep as the body lying below him; he is blind to the sights and deaf to the voices of his own higher plane, and even if some idea belonging to it should by chance reach him, since he has no control over his mechanism, he will be quite unable to impress it upon his physical brain so that it may be remembered upon waking. If a man in this primitive condition recollects anything at all of what happens to him during sleep, it will almost invariably be the result of purely physical impressions made upon the brain either from within or from without—any experience which his real ego may have had being forgotten.

Mặc dù trạng thái của thể cảm xúc trong khi ngủ thay đổi nhiều khi tiến hóa diễn ra, trạng thái của chân ngã cư trú trong đó thay đổi còn nhiều hơn. Khi thể cảm xúc ở giai đoạn của một vòng xoáy sương mù trôi nổi, chân ngã thực tế gần như đang ngủ giống như cơ thể nằm dưới nó; nó mù trước những cảnh tượng và điếc trước những âm thanh của cõi cao hơn của mình, và ngay cả khi có một ý tưởng nào đó thuộc về cõi đó tình cờ đến với nó, vì nó không kiểm soát được cơ chế của mình, nó sẽ hoàn toàn không thể khắc sâu ý tưởng đó vào não vật lý để có thể nhớ lại khi tỉnh dậy. Nếu một người trong trạng thái nguyên thủy này nhớ được bất cứ điều gì xảy ra với mình trong khi ngủ, gần như chắc chắn đó sẽ là kết quả của những ấn tượng thuần túy vật lý tác động lên não từ bên trong hoặc bên ngoài—mọi trải nghiệm mà chân ngã thực sự của y có thể đã trải qua đều bị lãng quên.

Sleepers may be observed at all stages, from this condition of all but blank oblivion, up to full and perfect consciousness on the astral plane, though this latter is naturally comparatively rare. Even a man who is sufficiently awake to meet not infrequently with important experiences in this higher life, may yet be (and often is) unable so far to dominate his brain as to check its current of inconsequent thought-pictures and impress upon it instead what he wishes it to recollect; and thus when his physical body awakes he may have only the most confused memory, or no memory at all, of what has really happened to him. And this is a pity, for he may meet with much that is of the greatest interest and importance to him.

Người ta có thể quan sát thấy người đang ngủ ở mọi giai đoạn, từ tình trạng hoàn toàn quên lãng này cho đến tâm thức đầy đủ và hoàn hảo trên cõi trung giới, mặc dù trạng thái sau này về mặt tự nhiên là tương đối hiếm. Ngay cả một người đủ tỉnh táo để thường xuyên gặp được những trải nghiệm quan trọng trong cuộc sống cao hơn này, vẫn có thể (và thường là) không thể chế ngự được bộ não của mình đến mức kiểm tra dòng chảy của những hình ảnh tư tưởng vụn vặt và thay vào đó gây ấn tượng lên nó những gì y mong nó nhớ lại; và do đó, khi cơ thể vật lý của y thức tỉnh, y có thể chỉ có ký ức lộn xộn nhất hoặc không có ký ức nào về những gì đã thực sự xảy ra với mình. Và điều này thật đáng tiếc, vì nó có thể gặp được nhiều thứ mà y quan tâm và quan trọng nhất.

Not only may he visit distant scenes of surpassing beauty, but he may meet and exchange ideas with friends, either living or

Y không chỉ có thể đến thăm những khung cảnh xa xôi có vẻ đẹp vượt trội mà còn có thể gặp gỡ và trao đổi ý kiến với bạn bè, dù còn

departed, who happen to be equally awake on the astral plane. He may be fortunate enough to encounter those who know far more than he does, and may receive warning or instruction from them, he may, on the other hand, be privileged to help and comfort some who know less than himself. He may come into contact with non-human entities of various kinds—with nature-spirits, artificial elementals, or even, though very rarely, with Devas; he will be subject to all kinds of influences, good or evil, strengthening or terrifying.

sống hay đã qua đời, những người tình cờ cũng tỉnh táo như nhau trên cõi trung giới. Y có thể may mắn gặp được những người biết nhiều hơn mình và có thể nhận được lời cảnh báo hoặc chỉ dẫn từ họ, mặt khác, y có thể có đặc quyền giúp đỡ và an ủi một số người biết ít hơn mình. Y có thể tiếp xúc với nhiều loại thực thể không phải là con người—với các tinh linh tự nhiên, các tinh linh nhân tạo, hoặc thậm chí, mặc dù rất hiếm, với các Thiên thần; y sẽ phải chịu mọi loại ảnh hưởng, tốt hay xấu, mạnh mẽ hay đáng sợ.

His transcendental measure of time

But whether he remembers anything when physically awake or not, the ego who is fully or even partially conscious of his surroundings on the astral plane is beginning to enter into his heritage of powers which far transcend those he possesses down here; for his consciousness when thus liberated from the physical body has very remarkable possibilities. His measure of time and space is so entirely different from that which we use in waking life, that from our view it seems as though neither time nor space existed for him.

Thước đo siêu việt về thời gian

Nhưng cho dù nó có nhớ bất cứ điều gì khi thể xác tỉnh táo hay không, thì chân ngã có ý thức hoàn toàn—hoặc thậm chí một phần—về môi trường xung quanh mình trên cõi trung giới đang bắt đầu bước vào di sản của những quyền năng vượt xa những quyền năng mà nó sở hữu ở dưới đây; vì tâm thức của nó khi được giải phóng khỏi thể xác như vậy có những khả năng rất đáng chú ý. Thước đo thời gian và không gian của nó hoàn toàn khác với thước đo mà chúng ta sử dụng trong cuộc sống lúc thức, đến mức theo quan điểm của chúng ta, dường như cả thời gian và không gian đều không tồn tại đối với nó.

I do not wish here to discuss the question, intensely interesting though it be, as to whether time can be said really to exist, or whether it is but a limitation of this lower consciousness, and all that we call time—past, present and future alike—is 'but one eternal Now'; I wish only to show that when the ego is freed from physical trammels, either during

Ở đây tôi không muốn thảo luận vấn đề, mặc dù rất thú vị, là liệu thời gian có thực sự tồn tại hay không, hay đó chỉ là một hạn chế của tâm thức cấp thấp này, và tất cả những gì chúng ta gọi là thời gian—quá khứ, hiện tại và tương lai giống nhau—là 'nhưng chỉ có một HIỆN TẠI VĨNH CỬU'; Tôi chỉ muốn chứng tỏ rằng khi chân ngã được giải thoát khỏi những giới hạn

sleep, trance or death, he appears to employ some transcendental measure of time which has nothing in common with our ordinary physiological one. A hundred stories might be told to prove this fact; it will be sufficient if I give two—the first a very old one (related, I think, by Addison in "The Spectator"), the other an account of an event which happened but a short time ago, and has never before appeared in print.

về mặt thể chất, trong khi ngủ, xuất thần hoặc khi chết, nó dường như sử dụng một số thước đo siêu việt nào đó về thời gian không có gì chung với thước đo sinh lý thông thường của chúng ta. Hàng trăm câu chuyện có thể được kể để chứng minh sự thật này; sẽ là đủ nếu tôi đưa ra hai cái—cái đầu tiên là một cái rất cũ (tôi nghĩ có liên quan với Addison trong "The Spectator"), cái còn lại kể về một sự kiện đã xảy ra cách đây không lâu và chưa bao giờ xuất hiện trước đó trong in ấn.

Illustrative examples of it

Ví dụ minh họa

It seems that in the Koran there is a wonderful narrative concerning a visit paid one morning by the prophet Mohammed to heaven, during which he saw many different regions there, had them all very fully explained to him, and also had numerous lengthy conferences with various angels; yet when he returned to his body, the bed from which he had risen was still warm, and he found that but a few seconds had passed—in fact, I believe the water had not yet all run out from a jug which he had accidentally overturned as he started on the expedition!

Trong Kinh Koran, dường như có một câu chuyện tuyệt vời kể về việc một buổi sáng, nhà tiên tri Mohammed đã thực hiện một chuyến thăm lên thiên đàng, trong đó ông đã thấy nhiều vùng khác nhau, được giải thích rất đầy đủ về chúng, và cũng có nhiều cuộc hội nghị dài với các thiên thần khác nhau; tuy nhiên, khi ông trở về cơ thể của mình, giường mà ông đã rời khỏi vẫn còn ấm, và ông nhận thấy rằng chỉ vài giây đã trôi qua—thực tế, tôi tin rằng nước vẫn chưa chảy hết từ một cái bình mà ông đã vô tình làm đổ khi bắt đầu cuộc hành trình!

Now Addison's story runs that a certain sultan of Egypt felt it impossible to believe this, and even went to the impolitic length of bluntly declaring to his religious teacher that the tale was a falsehood. The teacher, who was a great doctor learned in the law, and credited with miraculous powers, undertook to prove on the spot to the doubting monarch that the story was, at any rate, not impossible. He had a large basin of water brought, and begged the sultan just to dip his head into the water and

Bây giờ, câu chuyện của Addison kể rằng một vị vua của Ai Cập không thể tin được điều này, và thậm chí đã đi đến mức không khôn ngoan là tuyên bố thẳng thừng với huấn sư tôn giáo của mình rằng câu chuyện là sai sự thật. Huấn sư, một bác sĩ học giả nổi tiếng về luật pháp và được tin là có quyền năng kỳ diệu, đã đảm nhận việc chứng minh ngay tại chỗ cho vị vua nghi ngờ rằng câu chuyện ít nhất không phải là không thể. Ông ta đã mang đến một chậu nước lớn và yêu cầu nhà vua chỉ cần

withdraw it as quickly as he could.

nhúng đầu vào nước và rút ra nhanh nhất có thể.

The king accordingly plunged his head into the basin, and to his intense surprise found himself at once in a place entirely unknown to him—on a lonely shore, near the foot of a great mountain. After the first stupefaction was over, what was probably the most natural idea for an oriental monarch came into his head—he thought he was bewitched, and at once began to execrate the doctor for such abominable treachery. However, time passed on; he began to get hungry, and realized that there was nothing for it but to find some means of livelihood in this strange country.

Nhà vua liền nhúng đầu vào chậu nước, và vô cùng ngạc nhiên khi thấy mình ngay lập tức ở một nơi hoàn toàn xa lạ—trên một bờ biển cô đơn, gần chân một ngọn núi lớn. Sau khi hết kinh ngạc ban đầu, ý tưởng tự nhiên nhất có lẽ đến với một vị vua phương Đông xuất hiện trong đầu ông—ông nghĩ rằng mình đã bị phù phép, và ngay lập tức bắt đầu nguyền rủa bác sĩ vì sự phản bội ghê tởm như vậy. Tuy nhiên, thời gian trôi qua; ông bắt đầu cảm thấy đói và nhận ra rằng không còn cách nào khác ngoài việc tìm kiếm một phương tiện sinh sống trong đất nước lạ lùng này.

After wandering about for some time, he found some men at work felling trees in a wood, and applied to them for assistance. They set him to help them, and eventually took him with them to the town where they lived. Here he resided and worked for some years, gradually amassing money, and at length contrived to marry a rich wife. With her he spent many happy years of wedded life, bringing up a family of no less than fourteen children, but after her death he met with so many misfortunes that he at last fell into want again, and once more, in his old age, became a wood-porter.

Sau khi lang thang một thời gian, ông tìm thấy một số người đang chặt cây trong rừng và xin họ giúp đỡ. Họ cho ông làm việc cùng và cuối cùng dẫn ông về thị trấn nơi họ sống. Tại đây, ông cư trú và làm việc nhiều năm, dần dần tích góp tiền bạc, và cuối cùng cưới được một người vợ giàu có. Ông sống hạnh phúc với bà trong nhiều năm, nuôi dạy một gia đình với không dưới mười bốn đứa con, nhưng sau khi bà qua đời, ông gặp nhiều bất hạnh đến nỗi cuối cùng rơi vào cảnh túng thiếu, và một lần nữa, trong tuổi già, ông trở thành người khuân vác gỗ.

One day, walking by the sea-side, he threw off his clothes and plunged into the sea for a bath; and as he raised his head and shook the water from his eyes, he was astounded to find himself standing among his old courtiers, with his teacher of long ago at his side, and a basin of water before him. It was long—and no

Một ngày nọ, khi đi dạo bên bờ biển, ông cởi bỏ quần áo và nhảy xuống biển để tắm; và khi ngẩng đầu lên và giũ nước ra khỏi mắt, ông kinh ngạc nhận ra mình đang đứng giữa các cận thần cũ của mình, với vị thầy ngày xưa đứng bên cạnh, và một thùng nước trước mặt. Phải mất một thời gian dài—và không có gì

wonder—before he could be brought to believe that all those years of incident and adventure had been nothing but one moment's dream, caused by the hypnotic suggestion of his teacher, and that really he had done nothing but dip his head quickly into the basin of water and draw it out again.

ngạc nhiên—trước khi ông có thể tin rằng tất cả những năm tháng sự kiện và cuộc phiêu lưu đó chỉ là một giấc mơ thoáng qua trong một khoảnh khắc, do gợi ý thôi miên của vị thầy mình gây ra, và thực tế ông chỉ làm mỗi việc là nhúng đầu vào chậu nước và rút ra nhanh chóng..

This is a good story, and illustrates our point well, but, of course, we have no proof whatever as to its truth. It is quite different, however, with regard to an event that happened only the other day to a well-known man of science. He unfortunately had to have two teeth removed, and took gas in the ordinary way for that purpose. Being interested in such problems as these, he had resolved to note very carefully his sensations all through the operation, but as he inhaled the gas, such a drowsy contentment stole over him that he soon forgot his intention and seemed to sink into sleep.

Đây là một câu chuyện hay và minh họa rõ quan điểm của chúng tôi, nhưng tất nhiên, chúng tôi không có bằng chứng nào về sự thật của nó. Tuy nhiên, mọi chuyện lại hoàn toàn khác đối với một sự kiện mới xảy ra cách đây một ngày với một nhà khoa học nổi tiếng. Ông không may phải nhổ bỏ hai chiếc răng và hít thuốc mê theo cách thông thường cho mục đích đó. Vì quan tâm đến những vấn đề như vậy, ông đã quyết tâm ghi nhận rất cẩn thận những cảm giác của mình trong suốt ca phẫu thuật, nhưng khi anh hít thuốc mê vào, một cảm giác hài lòng buồn ngủ xâm chiếm lấy ông đến nỗi ông nhanh chóng quên mất ý định của mình và dường như chìm vào giấc ngủ.

He rose next morning, as he supposed, and went on with his regular round of scientific experiment, lecturing before various learned bodies, etc., but all with a singular sense of enhanced power and pleasure—every lecture being a remarkable achievement, every experiment leading to new and magnificent discoveries. This went on day after day, week after week, for a very considerable period, though the exact time is uncertain; until at last one day, when he was delivering a lecture before the Royal Society, he was annoyed by the unmannerly behaviour of some one present, who disturbed him by remarking, It's all over now'; and as he turned round to see

Đúng như ông dự đoán, sáng hôm sau, ông thức dậy và tiếp tục vòng thí nghiệm khoa học thường lệ của mình, thuyết trình trước nhiều cơ quan uyên bác khác nhau, v.v., nhưng tất cả đều với một cảm giác đặc biệt về sức mạnh và niềm vui được nâng cao—mỗi bài giảng là một thành tựu đáng chú ý, mỗi thí nghiệm dẫn đến những khám phá mới và tuyệt vời. Điều này diễn ra ngày này qua ngày khác, tuần này qua tuần khác, trong một khoảng thời gian rất dài, mặc dù thời gian chính xác thì không chắc chắn; cho đến một ngày cuối cùng, khi ông đang thuyết trình trước Hiệp hội Hoàng gia, ông cảm thấy khó chịu vì hành vi thiếu lịch sự của một người nào đó có mặt, người đã làm

what this meant, another voice observed, ‘They are both out’. Then he realized that he was still sitting in the dentist’s chair, and that he had lived through that period of intensified life in just forty seconds!

phiền ông bằng cách nhận xét, Mọi chuyện giờ đã kết thúc rồi; và khi ông quay lại để xem điều này có nghĩa gì, một giọng nói khác nhận xét, 'Cả hai đều đã ra ngoài'. Sau đó, ông nhận ra rằng mình vẫn đang ngồi trên ghế nha sĩ và ông đã trải qua giai đoạn sống mãnh liệt đó chỉ trong bốn mươi giây!

Neither of these cases, it may be said, was exactly an ordinary dream. But the same thing occurs constantly in ordinary dreams, and there is again abundant testimony to show it.

Có thể nói cả hai trường hợp này đều không hẳn là một giấc mơ bình thường. Nhưng điều tương tự thường xuyên xảy ra trong những giấc mơ bình thường, và lại có rất nhiều bằng chứng chứng minh điều đó.

Steffens, one of the German writers on the subject, relates how when a boy he was sleeping with his brother, and dreamed that he was in a lonely street, pursued by some dreadful wild beast. He ran on in great terror, though unable to cry out, until he came to a staircase, up which he turned, but being exhausted with fright and hard running, was overtaken by the animal, and severely bitten in the thigh. He awoke with a start, and found that his brother had pinched him on the thigh.

Steffens, một trong những nhà văn người Đức về chủ đề này, kể lại việc một cậu bé đang ngủ với anh trai mình và mơ thấy mình đang ở trên một con phố vắng vẻ, bị một con thú hoang đáng sợ nào đó truy đuổi. Nó chạy tiếp trong nỗi kinh hoàng tột độ, mặc dù không thể kêu lên, cho đến khi đến một cầu thang, nó rẽ lên, nhưng kiệt sức vì sợ hãi và chạy khó khăn, đã bị con vật đuổi kịp và bị cắn nặng vào đùi. Anh giật mình tỉnh dậy và phát hiện ra rằng anh trai mình đã nhéo vào đùi anh.

Richers, another German writer, tells the story of a man who was awakened by the firing of a shot, which yet came in as the conclusion of a long dream, in which he had become a soldier, had deserted and suffered terrible hardship, had been captured, tried, condemned, and finally shot—the whole long drama being lived through in the moment of being awakened by the sound of the shot. Again, we have the tale of the man who fell asleep in an armchair while smoking a cigar, and after dreaming through an eventful life of many years, awoke to find his cigar still alight.

Richers, một nhà văn Đức khác, kể câu chuyện về một người đàn ông bị đánh thức bởi tiếng súng bắn, mà lại kết thúc một giấc mơ dài, trong đó ông ta trở thành lính, đào ngũ và chịu đựng khổ cực khủng khiếp, bị bắt, xét xử, kết án và cuối cùng bị bắn—toàn bộ vở kịch dài đã được sống trong khoảnh khắc bị đánh thức bởi tiếng súng. Lại có câu chuyện về một người đàn ông ngủ gật trên ghế bành trong khi hút xì gà, và sau khi mơ qua một cuộc đời đầy sự kiện trong nhiều năm, tỉnh dậy thấy xì gà của mình vẫn còn cháy. Người ta có thể nhân lên vô số những trường hợp được xác thực như vậy.

One might multiply authenticated cases to any extent.

His power of dramatization

Another remarkable peculiarity of the ego, in addition to his transcendental measure of time, is suggested by some of these stories, and that is his faculty, or, perhaps, we should rather say his habit, of instantaneous dramatization. It will be noticed in the cases of the shot and the pinch which have just been narrated, that the physical effect which awakened the person came as the climax to a dream apparently extending over a considerable space of time, though obviously suggested in reality entirely by that physical effect itself.

Now the news, so to speak, of this physical effect, whether it be a sound or a touch, has to be conveyed to the brain by the nerve-threads, and this transmission takes a certain space of time—only a minute fraction of a second, of course, but still a definite amount which is calculable and measurable by the exceedingly delicate instruments used in modern scientific research. The ego, when out of the body, is able to perceive with absolute instantaneity without the use of the nerves, and consequently is aware of what happens just that minute fraction of a second before the information reaches his physical brain.

In that barely-appreciable space of time he appears to compose a kind of drama or series of scenes, leading up to and culminating in the event which awakens the physical body; and when after waking he is limited by the organs

Quyền năng kịch tính hóa của chân ngã

Một đặc điểm đáng chú ý khác của chân ngã, ngoài thước đo thời gian siêu việt của nó, được gợi ý bởi một số câu chuyện này, đó là khả năng—hoặc có lẽ chúng ta nên gọi là thói quen—kịch tính hóa tức thì của nó. Chúng ta thấy rằng trong các trường hợp về tiếng súng và cái véo vừa được kể, hiệu ứng vật lý đánh thức người đó đến như là đỉnh điểm của một giấc mơ dường như kéo dài trong một khoảng thời gian đáng kể, mặc dù rõ ràng thực tế chỉ được gợi ý hoàn toàn bởi hiệu ứng vật lý đó.

Có thể nói, tin tức về hiệu ứng vật lý này, dù là âm thanh hay tiếp xúc, phải được truyền đến não qua các sợi thần kinh, và việc truyền này mất một khoảng thời gian nhất định— tất nhiên chỉ là một phần nhỏ của một giây, nhưng vẫn là một lượng thời gian xác định có thể tính toán và đo lường được bằng các thiết bị cực kỳ tinh vi được sử dụng trong nghiên cứu khoa học hiện đại. Chân ngã, khi ra khỏi cơ thể, có thể nhận thức một cách tức thì tuyệt đối mà không cần sử dụng các dây thần kinh, và do đó nhận biết được những gì xảy ra chỉ trong phần nhỏ của giây đó trước khi thông tin đến não vật lý của mình.

Trong khoảng thời gian khó có thể nhận thấy đó, chân ngã dường như tạo ra một loại kịch bản hoặc chuỗi các cảnh, dẫn đến và đạt đến đỉnh điểm ở sự kiện đánh thức cơ thể vật lý; và khi tỉnh dậy, bị giới hạn bởi các cơ quan của cơ

of that body, he becomes incapable of distinguishing in memory between the subjective and the objective, and therefore imagines himself to have really acted through his own drama in a dream state.

thể đó, con người trở nên không thể phân biệt trong trí nhớ giữa chủ quan và khách quan, và do đó tưởng rằng mình đã thực sự trải qua toàn bộ kịch bản của chính mình trong trạng thái mơ..

This habit, however, seems to be peculiar to the ego which, as far as spirituality goes, is still comparatively undeveloped; as evolution takes place, and the real man slowly comes to understand his position and his responsibilities, he rises beyond these graceful sports of his childhood. It would seem that just as primitive man casts every natural phenomenon into the form of a myth, so the unadvanced ego dramatizes every event that comes under his notice; but the man who has attained continuous consciousness finds himself so fully occupied in the work of the higher planes that he devotes no energy to such matters, and therefore he dreams no more.

Thói quen này, tuy nhiên, dường như là đặc trưng của chân ngã mà, về mặt tinh thần, vẫn còn tương đối chưa phát triển; khi tiến hóa diễn ra, và con người thực sự dần dần hiểu được vị trí và trách nhiệm của mình, anh ta vượt qua những trò chơi duyên dáng của thời thơ ấu. Có vẻ như, cũng như con người nguyên thủy diễn giải mọi hiện tượng tự nhiên dưới dạng một huyền thoại, chân ngã chưa tiến hóa kịch hóa mọi sự kiện mà mình chú ý đến; nhưng người đã đạt được tâm thức liên tục thì thấy mình bận rộn hoàn toàn với công việc ở các cõi cao hơn đến nỗi anh ta không dành năng lượng cho những vấn đề như vậy, và do đó anh ta không còn mơ nữa.

His faculty of prevision

Khả năng tiên tri của chân ngã

Another result which follows from the ego's supernormal method of time-measurement is that in some degree prevision is possible to him. The present, the past, and, to a certain extent, the future lie open before him if he knows how to read them; and he undoubtedly thus foresees at times events that will be of interest or importance to his lower personality, and makes more or less successful endeavours to impress them upon it.

Một kết quả khác từ phương pháp đo thời gian siêu thường của chân ngã là ở một mức độ nào đó khả năng tiên tri là khả dĩ đối với nó. Hiện tại, quá khứ, và ở một mức độ nhất định, tương lai mở ra trước mặt nó nếu nó biết cách đọc chúng; và chắc chắn nó có thể thấy trước các sự kiện vốn sẽ là điều thú vị hoặc quan trọng đối với phàm ngã của nó, và nỗ lực ít nhiều để ấn tượng chúng lên phàm ngã.

When we take into account the stupendous difficulties in his way in the case of an

Khi chúng ta xem xét những khó khăn to lớn trên con đường của nó trong trường hợp của

ordinary person—the fact that he is himself probably not yet even half awake, that he has hardly any control over his various vehicles, and cannot, therefore, prevent his message from being distorted or altogether overpowered by the surgings of desire, by the casual thought-currents in the etheric part of his brain, or by some slight physical disturbance affecting his denser body—we shall not wonder that he so rarely fully succeeds in his attempt. Once, now and again, a complete and perfect forecast of some event is vividly brought back from the realms of sleep; far more often the picture is distorted or unrecognizable, while sometimes all that comes through is a vague sense of some impending misfortune, and still more frequently nothing at all penetrates the body.

một người bình thường—thực tế rằng nó có lẽ còn chưa thức tỉnh hoàn toàn, rằng nó hầu như không có kiểm soát nào đối với các phương tiện của mình, và do đó không thể ngăn cản thông điệp của mình khỏi bị biến dạng hoặc hoàn toàn bị áp đảo bởi những dòng chảy của ham muốn, bởi các dòng suy nghĩ ngẫu nhiên trong phần dĩ thái của não nó, hoặc bởi một số sự xáo trộn vật lý nhẹ ảnh hưởng đến cơ thể đậm đặc của nó—chúng ta sẽ không ngạc nhiên rằng nó hiếm khi thành công hoàn toàn trong nỗ lực của mình. Đôi khi, một dự báo hoàn chỉnh và chính xác về một sự kiện nào đó được mang trở lại một cách sống động từ cõi giấc ngủ; thường xuyên hơn, hình ảnh bị méo mó hoặc không thể nhận ra, trong khi đôi khi tất cả những gì xuyên qua được chỉ là một cảm giác mơ hồ về một bất hạnh sắp xảy ra, và thậm chí còn thường xuyên hơn, không có gì xâm nhập được vào cơ thể.

It has sometimes been argued that when this prevision occurs it must be mere coincidence, since if events could really be foreseen they must be fore-ordained, in which case there can be no free-will for man. Man, however, undoubtedly does possess free-will; and therefore, as remarked above, prevision is possible only to a certain extent. In the affairs of the average man it is probably possible to a very large extent, since he has developed no will of his own worth speaking of, and is consequently very largely the creature of circumstances; his karma places him amid certain surroundings, and their action upon him is so much the most important factor in his history that his future course may be foreseen with almost mathematical certainty.

Đôi khi người ta lập luận rằng khi xảy ra sự tiên đoán này, đó chỉ là sự trùng hợp ngẫu nhiên, vì nếu các sự kiện có thể thực sự được dự đoán trước thì chúng phải được định sẵn, trong trường hợp đó con người không thể có ý chí tự do. Tuy nhiên, con người chắc chắn có ý chí tự do; và do đó, như đã đề cập ở trên, việc tiên đoán chỉ có thể thực hiện được ở một mức độ nhất định. Trong các công việc của người bình thường, việc tiên đoán có lẽ có thể thực hiện được ở mức độ rất lớn, vì y chưa phát triển được ý chí riêng của mình đáng để nói tới, và do đó phần lớn y là sản phẩm của hoàn cảnh; nghiệp quả của y đặt y vào những hoàn cảnh nhất định, và tác động của chúng lên y là yếu tố quan trọng nhất trong lịch sử của y đến nỗi con đường tương lai của anh ta có thể được tiên

đoán với độ chính xác gần như toán học.

When we consider the vast number of events which can be but little affected by human action, and also the effects, it will scarcely seem wonderful to us that on the plane where the result of all causes at present in action is visible, a very large portion of the future may be foretold with considerable accuracy even as to detail. That this can be done has been proved again and again, not only by prophetic dreams, but by the second-sight of the Highlanders and the predictions of clairvoyants; and it is on this forecasting of effects from the causes already in existence that the whole scheme of astrology is based.

Khi chúng ta xem xét số lượng khổng lồ các sự kiện mà ít bị ảnh hưởng bởi hành động của con người, cũng như các tác động của chúng, sẽ không còn là điều đáng ngạc nhiên đối với chúng ta rằng trên cõi mà kết quả của tất cả các nguyên nhân hiện đang hoạt động đều có thể nhìn thấy, một phần rất lớn của tương lai có thể được dự đoán với độ chính xác đáng kể ngay cả về chi tiết. Việc này có thể được thực hiện đã được chứng minh nhiều lần, không chỉ bởi những giấc mơ tiên tri, mà còn bởi khả năng nhìn thấy trước của người Highlanders[1] và những dự đoán của những nhà ngoại cảm; và chính trên cơ sở dự đoán các tác động từ các nguyên nhân đã tồn tại mà toàn bộ hệ thống chiêm tinh học được xây dựng.

But when we come to deal with a developed individual—a man with knowledge and will—then prophecy fails us, for he is no longer the creature of circumstances but to a great extent their master. True, the main events of his life are arranged beforehand by his past karma; but the way in which he will allow them to affect him, the method by which he will deal with them, and perhaps triumph over them—these are his own, and they cannot be foreseen except as probabilities. Such actions of his in their turn become causes, and thus chains of effects are produced in his life which were not provided for by the original arrangement, and, therefore, could not have been foretold with any exactitude.

Nhưng khi chúng ta làm việc với một cá nhân đã phát triển—một người có tri thức và ý chí—thì lời tiên tri không còn hiệu quả, vì anh ta không còn là sản phẩm của hoàn cảnh mà ở mức độ lớn đã trở thành người làm chủ chúng. Đúng là, những sự kiện chính trong cuộc đời anh ta được sắp xếp trước bởi nghiệp quá khứ; nhưng cách mà anh ta cho phép chúng ảnh hưởng đến mình, phương pháp mà anh ta sẽ xử lý chúng, và có lẽ vượt qua chúng—đây là những điều thuộc về anh ta, và chúng không thể được tiên đoán ngoại trừ như là những khả năng. Những hành động của anh ta lần lượt trở thành những nguyên nhân, và do đó tạo ra những chuỗi hiệu ứng trong cuộc đời anh ta mà không được dự tính bởi sắp xếp ban đầu, và do đó không thể được tiên đoán với bất kỳ độ chính xác nào..

An analogy may be taken from a simple

Một phép tương đồng có thể được rút ra từ một

[1] "Highlanders" đề cập đến người dân vùng cao nguyên, cụ thể là những người sống ở vùng Cao nguyên Scotland. Họ được cho là có khả năng nhìn thấy trước các sự kiện hoặc có "second-sight" (thần nhãn), một khả năng tiên tri hoặc nhìn thấy các sự kiện tương lai. Đây là một niềm tin phổ biến trong văn hóa và truyền thống dân gian của người Scotland.

experiment in mechanics: if a certain amount of force be employed to set a ball rolling, we cannot in any way destroy or decrease that force when once the ball has started, but we can counteract or modify its actions by the application of a fresh force in a different direction. An equal force applied to the ball in exactly the opposite direction will stop it entirely; a lesser force so applied will reduce its speed; any force applied from either side will alter both its speed and its direction.

thí nghiệm đơn giản trong cơ học: nếu một lực nhất định được sử dụng để làm cho một quả bóng lăn, chúng ta không thể bằng bất kỳ cách nào tiêu diệt hoặc giảm bớt lực đó khi quả bóng đã bắt đầu lăn, nhưng chúng ta có thể chống lại hoặc thay đổi hành động của nó bằng cách áp dụng một lực mới theo hướng khác. Một lực bằng nhau áp dụng lên quả bóng theo đúng hướng ngược lại sẽ dừng nó hoàn toàn; một lực nhỏ hơn áp dụng theo hướng đó sẽ giảm tốc độ của nó; bất kỳ lực nào áp dụng từ bên cạnh sẽ thay đổi cả tốc độ và hướng đi của nó.

So with the working out of destiny. It is clear that at any given moment, a body of causes is in action which, if not interfered with, will inevitably produce certain results—results which on higher planes would seem already present, and could therefore be exactly described. But it is also clear that a man of strong will can, by setting up new forces, largely modify these results; and these modifications could not be foreseen by any ordinary clairvoyance until after the new forces had been set in motion.

Việc thực hiện số phận cũng như thế. Rõ ràng là tại bất kỳ thời điểm nào, một tập hợp các nguyên nhân đang hoạt động mà nếu không bị can thiệp, sẽ không thể tránh khỏi việc tạo ra những kết quả nhất định—những kết quả mà trên các cõi cao hơn dường như đã hiện diện, và do đó có thể được mô tả chính xác. Nhưng cũng rõ ràng là một người có ý chí mạnh mẽ có thể, bằng cách thiết lập các lực mới, thay đổi lớn những kết quả này; và những thay đổi này không thể được tiên đoán bởi bất kỳ năng lực nhìn xa bình thường nào cho đến khi các lực mới được thiết lập vào hoạt động..

Examples of its use

Ví dụ về việc sử dụng nó

Two incidents which recently came to the knowledge of the writer will serve as excellent illustrations both of the possibility of prevision and also of its modification by a determined will. A gentleman whose hand is often used for automatic writing one day received in that way a communication professing to come from a person whom he knew slightly, in which she informed him that she was in a great state of indignation and annoyance because, having arranged to give a certain lecture, she found no one in the hall at the appointed time, and was consequently unable to deliver her discourse.

Hai sự kiện gần đây mà tác giả biết đến sẽ là những minh họa tuyệt vời cho cả khả năng tiên đoán và sự thay đổi của nó bởi ý chí kiên quyết. Một quý ông có bàn tay thường được sử dụng để viết tự động, một ngày nọ nhận được một thông điệp theo cách đó, tuyên bố đến từ một người mà ông biết sơ qua, trong đó cô ấy thông báo với ông rằng cô ấy đang rất phẫn nộ và khó chịu vì, sau khi đã sắp xếp để trình bày một bài giảng nhất định, cô ấy phát hiện không có ai trong hội trường vào thời gian đã định và do đó không thể trình bày bài giảng của mình.

Meeting the lady in question a few days later and supposing the letter to refer to a past event, he condoled with her on the disappointment, and she remarked with great surprise that what he told her was certainly very odd, as, though she had not yet delivered her lecture, she was to do so the following week, and she hoped the letter might not prove a prophecy. Unlikely as such an event seemed, the account written did prove to be a prophecy; no one attended at the hall, the lecture was not delivered, and the lecturer was much annoyed and distressed, exactly as the automatic writing had foretold. What kind of entity inspired the writing does not appear, but it was evidently one who moved on a plane where prevision was possible; and it may really have been, as it professed to be, the ego of the lecturer, anxious to break the disappointment to her by preparing her mind for it on this lower plane.

Gặp người phụ nữ đó vài ngày sau và nghĩ rằng bức thư đề cập đến một sự kiện trong quá khứ, ông đã an ủi cô về sự thất vọng đó, và cô ngạc nhiên nói rằng những gì ông kể thật kỳ lạ, vì mặc dù cô chưa trình bày bài giảng của mình, nhưng cô sẽ làm điều đó vào tuần sau, và cô hy vọng bức thư không trở thành một lời tiên tri. Dù sự kiện đó có vẻ khó xảy ra, nhưng thực tế nó đã trở thành một lời tiên tri; không ai đến hội trường, bài giảng không được trình bày, và người giảng viên rất phiền muộn và buồn bã, chính xác như những gì viết tự động đã tiên đoán. Không rõ loại thực thể nào đã truyền cảm hứng cho việc viết đó, nhưng rõ ràng đó là một thực thể di chuyển trên một cõi mà tiên đoán là có thể; và có thể thực sự, như đã tuyên bố, đó là chân ngã của người giảng viên, lo lắng muốn giảm bớt sự thất vọng cho cô bằng cách chuẩn bị tâm trí của cô cho sự việc đó ở cõi thấp hơn này..

If it were so, it will be said, why should he not have influenced her directly? He may very well have been quite unable to do this, and the sensitivity of her friend may have been the only possible channel through which he could convey his warning. Roundabout as this method may seem, students of these subjects are well aware that there are many examples in which it is evident that means of communication such as are here employed are absolutely the only ones available.

Nếu đúng như vậy thì người ta sẽ nói, tại sao chân ngã lại không ảnh hưởng trực tiếp đến cô ấy? Rất có thể nó đã không thể làm được điều này, và sự nhạy cảm của bạn cô ấy có thể là kênh duy nhất để nó có thể truyền đạt lời cảnh báo của mình. Phương pháp này có vẻ vòng vo, nhưng sinh viên của các môn học này nhận thức rõ rằng có nhiều ví dụ trong đó rõ ràng là các phương tiện giao tiếp như được sử dụng ở đây hoàn toàn là những phương tiện duy nhất có sẵn.

On another occasion the same gentleman received in the same way what purported to be a letter from another feminine friend, relating a long and sad story from her recent life. She explained that she was in very great trouble, and that all the difficulty had originally arisen from a conversation (which she gave in detail) with a certain person, by means of which she was persuaded, much against her own feeling, to adopt a particular

Một lần khác, cùng quý ông đó nhận được theo cách tương tự một bức thư được cho là từ một người bạn nữ khác, kể về một câu chuyện dài và buồn từ cuộc sống gần đây của cô. Cô giải thích rằng cô đang gặp rắc rối rất lớn, và tất cả khó khăn ban đầu bắt nguồn từ một cuộc trò chuyện (mà cô trình bày chi tiết) với một người nào đó, qua đó cô bị thuyết phục theo một hướng hành động cụ thể trái ngược với cảm giác của mình. Cô tiếp tục mô tả rằng một

course of action. She went on to describe how, a year or so later, a series of events directly attributable to her adoption of this course of action ensued, culminating in the commission of a horrible crime, which had for ever darkened her life.

năm sau đó, một loạt các sự kiện trực tiếp do việc cô chấp nhận hướng hành động này đã xảy ra, đỉnh điểm là việc phạm một tội ác khủng khiếp, điều này đã mãi mãi làm tối đi cuộc đời của cô.

As in the previous case, when next the gentleman met the friend from whom the letter was supposed to come, he told her what it had contained. She knew nothing whatever of any such story, and though she was greatly impressed by its circumstantiality, they eventually decided that there was nothing in it. Some time later, to her intense surprise, the conversation foretold in the letter actually took place, and she found herself being implored to take the very course of action to which so disastrous an ending had been foreshadowed. She would certainly have yielded, distrusting her own judgement, but for the memory of the prophecy; having that in mind, however, she resisted in the most determined manner, even though her attitude caused surprise and pain to the friend with whom she was talking. The course of action indicated in the letter not being followed, the time of the predicted catastrophe naturally arrived and passed without any unusual incident.

Như trong trường hợp trước, lần tiếp theo, khi người đàn ông gặp người bạn được cho là đã gửi bức thư, ông đã nói cho cô biết nội dung trong đó. Cô không biết gì về bất kỳ câu chuyện nào như vậy, và mặc dù cô rất ấn tượng với tính chất tình tiết của nó, nhưng cuối cùng họ quyết định rằng chẳng có gì trong đó cả. Một thời gian sau, trước sự ngạc nhiên tột độ của cô, cuộc trò chuyện được báo trước trong bức thư đã thực sự diễn ra, và cô thấy mình được yêu cầu thực hiện chính hành động mà một kết cục thảm khốc đã được báo trước. Chắc chắn cô ấy sẽ nhượng bộ, không tin tưởng vào phán đoán của chính mình, nếu không nhớ đến lời tiên tri; Tuy nhiên, khi nghĩ đến điều đó, cô đã chống cự một cách kiên quyết nhất, mặc dù thái độ của cô gây ra sự ngạc nhiên và đau đớn cho người bạn mà cô đang nói chuyện cùng. Quá trình hành động được nêu trong bức thư không được tuân theo, thời điểm xảy ra thảm họa được dự đoán một cách tự nhiên đã đến và trôi qua mà không có sự cố bất thường nào.

So it might have done in any case, it may be said. Perhaps so; and yet, remembering how exactly that other prediction was fulfilled, one cannot but feel that the warning conveyed by this writing probably prevented the commission of a crime. If that be so, then here is a good example of the way in which our future may be altered by the exercise of a determined will.

Có thể nói rằng điều đó có thể đã xảy ra trong bất kỳ trường hợp nào. Có lẽ vậy; và tuy nhiên, nhớ lại lời tiên đoán khác đã được thực hiện chính xác như thế nào, người ta không thể không cảm thấy rằng cảnh báo được truyền đạt qua bài viết này có lẽ đã ngăn chặn việc phạm tội. Nếu đúng như vậy, thì đây là một ví dụ điển hình về cách mà tương lai của chúng ta có thể được thay đổi bằng việc sử dụng ý chí kiên quyết.

His symbolic thought

Tư tưởng biểu tượng của chân ngã

Another point worth notice in relation to the condition of the ego when out of the body during sleep is that he appears to think in symbols—that is to say, that what down here would be an idea requiring many words to express, is perfectly conveyed to him by a single symbolical image. Now when such a thought as this is impressed upon the brain, and so remembered in the waking consciousness, it of course needs translation. Often the mind duly performs this function, but sometimes the symbol is recollected without its key—comes through untranslated, as it were; and then confusion arises.

Một điểm khác đáng lưu ý liên quan đến trạng thái của chân ngã khi ra khỏi cơ thể trong lúc ngủ là dường như chân ngã suy nghĩ bằng biểu tượng—tức là, những gì ở đây sẽ là một ý tưởng cần nhiều từ để diễn đạt, thì lại được truyền đạt hoàn hảo đến chân ngã bằng một hình ảnh biểu tượng duy nhất. Khi một suy nghĩ như vậy được ấn tượng lên não và được nhớ lại trong tâm thức khi tỉnh, tất nhiên nó cần được diễn dịch. Thường thì tâm trí thực hiện chức năng này một cách đúng đắn, nhưng đôi khi biểu tượng được nhớ lại mà không có chìa khóa của nó—như thể nó đến mà không được dịch; và khi đó sự nhầm lẫn nảy sinh.

Many people, however, are quite in the habit of bringing the symbols through in this manner, and trying to invent an interpretation down here. In such cases, each person seems usually to have a system of symbology of his own. Mrs Crowe mentions, in her "Night Side of Nature" (p.54), 'a lady who, whenever a misfortune was impending, dreamt that she saw a large fish. One night she dreamt that this fish had bitten two of her little boy's fingers. Immediately afterwards a school-fellow of the child's injured those two very fingers by striking him with a hatchet. I have met with several persons who have learnt by experience to consider one particular dream as a certain prognostic of misfortune.' There are, however, a few points upon which most of these dreamers agree—as, for example, that to dream of deep water signifies approaching trouble, and that pearls are a sign of tears.

Nhiều người, tuy nhiên, có thói quen mang các biểu tượng xuống theo cách này và cố gắng phát minh ra một cách diễn giải ở đây. Trong những trường hợp như vậy, mỗi người dường như có một hệ thống biểu tượng riêng của mình. Bà Crowe đề cập trong cuốn "Night Side of Nature" (trang 54), 'một phụ nữ, bất cứ khi nào có một tai họa sắp xảy ra, đều mơ thấy một con cá lớn. Một đêm bà mơ thấy con cá này đã cắn hai ngón tay của cậu bé của bà. Ngay sau đó, một bạn học của đứa trẻ đã làm tổn thương đúng hai ngón tay đó bằng cách đánh vào cậu bé bằng một cái rìu. Tôi đã gặp nhiều người học được từ kinh nghiệm rằng họ xem một giấc mơ cụ thể nào đó là dấu hiệu chắc chắn của tai họa.' Tuy nhiên, có một vài điểm mà hầu hết những người mơ này đồng ý—như, ví dụ, rằng mơ thấy nước sâu biểu thị rắc rối đang đến gần, và rằng ngọc trai là dấu hiệu của nước mắt.

(v) THE FACTORS IN THE PRODUCTION OF DREAMS—(v) CÁC YẾU TỐ TẠO RA GIẤC MƠ

Having thus examined the condition of man

Sau khi đã xem xét tình trạng của con người

during sleep, we see that the factors which may be concerned in the production of dreams are:

trong khi ngủ, chúng ta thấy rằng các yếu tố có thể liên quan đến việc tạo ra giấc mơ bao gồm:

The ego, who may be in any state of consciousness from almost utter insensibility to perfect command of his faculties, and as he approximates to the latter condition, enters more and more fully into possession of certain powers transcending any that most of us possess in our ordinary waking state.

- Chân ngã, có thể ở bất kỳ trạng thái tâm thức nào từ gần như hoàn toàn vô tri đến hoàn toàn kiểm soát các năng lực của mình, và khi chân ngã tiến gần hơn đến trạng thái sau, chân ngã càng ngày càng hoàn toàn sở hữu những quyền năng vượt trội hơn bất kỳ ai trong chúng ta có trong trạng thái tỉnh táo bình thường.

The astral body, ever palpitating with the wild surgings of emotion and desire.

- Thể cảm xúc, luôn luôn rung động với những cơn sóng mãnh liệt của cảm xúc và ham muốn.

The etheric part of the brain, with a ceaseless procession of disconnected pictures sweeping through it.

- Phần dĩ thái của não, với một dòng chảy không ngừng của các hình ảnh rời rạc lướt qua.

The lower physical brain, with its infantile semi consciousness and its habit of expressing every stimulus in pictorial form.

- Não bộ vật lý thấp hơn, với trạng thái bán ý thức trẻ con của nó và thói quen biểu hiện mọi kích thích dưới dạng hình ảnh.

When we go to sleep our ego withdraws further within himself, and leaves his various encasements freer to go their own way than they usually are; but it must be remembered that the separate consciousness of these vehicles, when they are thus allowed to show it, is of a very rudimentary character. When we add that each of these factors is then infinitely more susceptible of impression from without even than it ordinarily is, we shall see small cause to wonder that the recollection on waking, which is a sort of synthesis of all the different activities which have been going on, should generally be somewhat confused. Let us now, with these thoughts in our minds, see how the different kinds of dreams usually experienced are to be accounted for.

Khi chúng ta đi ngủ, chân ngã của chúng ta rút lui sâu hơn vào trong chính nó và để cho các lớp vỏ bọc khác tự do hoạt động hơn so với thường lệ; nhưng cần nhớ rằng tâm thức riêng biệt của các phương tiện này, khi được phép thể hiện, là rất sơ khai. Khi chúng ta thêm rằng khi đó mỗi yếu tố này dễ bị ảnh hưởng từ bên ngoài hơn rất nhiều so với bình thường, chúng ta sẽ thấy không có gì đáng ngạc nhiên sự hồi tưởng khi tỉnh dậy là một dạng tổng hợp của tất cả các hoạt động khác nhau đã diễn ra, thường khá rối loạn. Bây giờ, với những suy nghĩ này trong tâm trí, hãy xem xét cách các loại giấc mơ khác nhau thường được trải nghiệm như thế nào.

Chapter 5: DREAMS—Chương 5: GIẤC MƠ

(i) THE TRUE VISION—(i) TẦM NHÌN CHÂN THẬT

This, which cannot properly be classified as a dream at all, is a case where the ego either sees for himself some fact upon a higher plane of nature, or else has it impressed upon him by a more advanced entity; at any rate he is made aware of some fact which it is important for him to know, or perhaps sees some glorious and ennobling vision which encourages and strengthens him. Happy is the man to whom such vision comes with sufficient clearness to make its way through all obstacles and fix itself firmly in his waking memory.

Điều này, vốn không thể được phân loại chính xác là một giấc mơ, là trường hợp mà chân ngã hoặc tự nhìn thấy một sự thật nào đó trên một cõi cao hơn của tự nhiên, hoặc được một thực thể tiến bộ hơn truyền đạt cho nó; dù sao thì nó cũng được cho biết về một sự thật quan trọng mà nó cần biết, hoặc có thể thấy một thị kiến vinh quang và cao quý nào đó khuyến khích và củng cố nó. Hạnh phúc thay là người mà thị kiến như vậy đến với đủ sự rõ ràng để vượt qua mọi trở ngại và ghi sâu vào ký ức khi tỉnh dậy..

(ii) THE PROPHETIC DREAM—(ii) GIẤC MƠ TIÊN TRI

This also we must attribute exclusively to the action of the ego, who either foresees for himself or is told of some future event for which he wishes to prepare his lower consciousness. This may be of any degree of clearness and accuracy, according to the power of the ego to assimilate it himself and, having done so, to impress it upon his waking brain.

Chúng ta cũng phải quy điều này hoàn toàn cho hành động của chân ngã, kẻ tự mình thấy trước hoặc được cho biết về một sự kiện nào đó trong tương lai mà nó mong muốn chuẩn bị cho tâm thức thấp hơn của nó. Điều này có thể ở bất kỳ mức độ rõ ràng và chính xác nào, tùy theo khả năng của chân ngã để tự mình tiếp thu nó và sau khi làm như vậy, sẽ gây ấn tượng lên bộ não đang thức của nó.

Sometimes the event is one of serious moment, such as death or disaster, so that the motive of the ego in endeavouring to impress it is obvious. On other occasions, however, the fact foretold is apparently unimportant, and it is difficult for us to comprehend why the ego should take any trouble about it. Of course it is always possible that in such a case the fact remembered may be only a trifling detail of some far larger vision, the rest of which has not come through to the physical brain.

Đôi khi sự kiện đó là một điều nghiêm trọng, như cái chết hoặc thảm họa, vì vậy động cơ của chân ngã trong việc cố gắng ấn tượng điều đó là rõ ràng. Tuy nhiên, trong những dịp khác, sự kiện được tiên đoán dường như không quan trọng, và chúng ta khó có thể hiểu tại sao chân ngã lại bận tâm về điều đó. Tất nhiên, luôn có khả năng trong trường hợp như vậy, sự thật được nhớ lại chỉ là một chi tiết nhỏ của một tầm nhìn lớn hơn nhiều, mà phần còn lại chưa được truyền đến bộ não vật lý.

Often the prophecy is evidently intended as a warning, and instances are not wanting in which that warning has been taken, and so the dreamer has been saved from injury or death. In most cases the hint is neglected, or its true signification not understood until the fulfillment comes. In others an attempt is made to act upon the suggestion, but nevertheless circumstances over which the dreamer has no control bring him in spite of himself into the position foretold.

Thường thì lời tiên tri rõ ràng nhằm mục đích cảnh báo, và có những trường hợp không thiếu trong đó lời cảnh báo đã được tiếp nhận, và do đó người mơ đã được cứu khỏi tổn thương hoặc cái chết. Trong hầu hết các trường hợp, gợi ý bị bỏ qua, hoặc ý nghĩa thực sự của nó không được hiểu cho đến khi sự việc xảy ra. Trong những trường hợp khác, người mơ cố gắng hành động theo gợi ý, nhưng dù sao đi nữa, các hoàn cảnh ngoài tầm kiểm soát của anh ta đưa anh ta vào tình huống được tiên đoán.

Stories of such prophetic dreams are so common that the reader may easily find some in almost any of the books on such subjects. I quote a recent example from Mr W.T. Stead's "Real Ghost Stories" (p. 77).

Những câu chuyện về những giấc mơ tiên tri như vậy phổ biến đến mức người đọc có thể dễ dàng tìm thấy một số câu chuyện trong hầu hết các cuốn sách về chủ đề này. Tôi trích dẫn một ví dụ gần đây từ "Những câu chuyện ma có thật" của ông W.T. Stead (tr. 77).

The hero of the tale was a blacksmith at a manufacturing mill, which was driven by a water-wheel. He knew the wheel to be out of repair, and one night he dreamed that at the close of the next day's work the manager detained him to repair it, that his foot slipped and became entangled between the two wheels, and was injured and afterwards amputated. He told his wife the dream in the morning, and made up his mind to be out of the way that evening if he was wanted to repair the wheel.

Người anh hùng của câu chuyện là một thợ rèn tại một nhà máy sản xuất, được vận hành bởi một bánh xe nước. Ông biết rằng bánh xe này đang hư hỏng, và một đêm nọ, ông mơ thấy rằng vào cuối ngày làm việc tiếp theo, quản lý giữ ông lại để sửa chữa nó, rằng chân ông trượt và bị mắc kẹt giữa hai bánh xe, bị thương và sau đó phải cắt cụt. Sáng hôm sau, ông kể với vợ về giấc mơ và quyết định rằng tối hôm đó sẽ tránh mặt nếu ông được gọi để sửa bánh xe.

During the day the manager announced that the wheel must be repaired when the workpeople left that evening, but the blacksmith determined to make himself scarce before the hour arrived. He fled to a wood in the vicinity, and thought to hide himself there in its recesses. He came to a spot where lay some timber which belonged to the mill, and detected a lad stealing some pieces of wood from the heap. On this he pursued him in order to rescue the stolen property, and

Trong suốt ngày, quản lý thông báo rằng bánh xe phải được sửa chữa khi công nhân rời đi vào buổi tối, nhưng thợ rèn quyết tâm lẩn tránh trước khi đến giờ. Ông trốn vào một khu rừng gần đó, và nghĩ rằng mình sẽ trốn trong các ngóc ngách của nó. Ông đến một chỗ có một số gỗ thuộc về nhà máy, và phát hiện một cậu bé đang trộm một số mảnh gỗ từ đống gỗ. Trên đà đó, ông đuổi theo cậu bé để lấy lại tài sản bị đánh cắp, và trở nên quá phấn khích đến mức quên mất toàn bộ quyết tâm của mình, và

became so excited that he forgot all about his resolution, and ere he was aware of it, found himself back at the mill just as the workmen were being dismissed.

trước khi nhận ra, ông đã quay trở lại nhà máy đúng lúc công nhân được cho ra về.

He could not escape notice, and as he was principal smith he had to go upon the wheel, but he resolved to be unusually careful. In spite of all his care, however, his foot slipped and got entangled between the two wheels, just as he had dreamed. It was crushed so badly that he had to be carried to the Bradford Infirmary, where the leg was amputated above the knee; so the prophetic dream was fulfilled throughout.

Ông không thể thoát khỏi sự chú ý, và vì ông là thợ rèn chính nên phải tham gia sửa bánh xe, nhưng ông quyết định cẩn thận hơn bình thường. Tuy nhiên, bất chấp tất cả sự cẩn thận của mình, chân ông trượt và bị mắc kẹt giữa hai bánh xe, giống như trong giấc mơ. Chân ông bị nghiền nát nặng nề đến mức ông phải được đưa đến Bệnh viện Bradford, nơi chân của ông bị cắt cụt trên đầu gối; vậy là giấc mơ tiên tri đã được thực hiện toàn bộ.

(iii) THE SYMBOLICAL DREAM—(iii) GIẤC MƠ BIỂU TƯỢNG

This, too, is the work of the ego, and, indeed, it might almost be defined as a less successful variant of the preceding class, for it is, after all, an imperfectly translated effort on his part to convey information as to the future.

Điều này cũng là công việc của chân ngã, và, thật vậy, nó có thể gần như được định nghĩa là một biến thể kém thành công hơn của loại trước, vì suy cho cùng, đó là một nỗ lực chưa hoàn toàn được diễn dịch của chân ngã để truyền đạt thông tin về tương lai.

A good example of this kind of dream was described by Sir Noel Paton in a letter to Mrs Crowe, published by the latter in “The Night Side of Nature” (p. 54). The great artist writes:

Một ví dụ điển hình của loại giấc mơ này đã được Sir Noel Paton mô tả trong một bức thư gửi bà Crowe, được bà công bố trong cuốn "The Night Side of Nature" (trang 54). Vị nghệ sĩ vĩ đại viết:

“That dream of my mother’s was as follows. She stood in a long, dark, empty gallery; on one side was my father, on the other my eldest sister, then myself and. the rest of the family according to their ages.... We all stood silent and motionless. At last it entered—the unimagined something that, casting its grim shadow before, had enveloped all the trivialities of the preceding dream in the stifling atmosphere of terror. It entered, stealthily descending the three steps that led from the entrance down into the chamber of

“Giấc mơ của mẹ tôi như sau. Bà đứng trong một hành lang dài, tối tăm, trống rỗng; một bên là cha tôi, bên kia là chị cả của tôi, rồi đến tôi và phần còn lại của gia đình theo thứ tự tuổi tác.... Chúng tôi tất cả đứng im lặng và bất động. Cuối cùng, *nó* xuất hiện—một điều gì đó không thể tưởng tượng, thứ đã gieo bóng tối khủng khiếp của nó trước, bao trùm tất cả những điều tầm thường trong giấc mơ trước đó trong bầu không khí nghẹt thở của sự sợ hãi. Nó bước vào, lén lút đi xuống ba bậc thang dẫn từ lối vào xuống căn phòng kinh hoàng; và

horror; and my mother felt that it was Death.

He carried on his shoulder a heavy axe, and had come, she thought, to destroy all her little ones at one fell swoop. On the entrance of the shape my sister Alexes leapt out of the rank, interposing herself between him and my mother. He raised his axe and aimed a blow at my sister Catherine—a blow which, to her horror, my mother could not intercept, though she had snatched up a three-legged stool for that purpose. She could not, she felt, fling the stool at the figure without destroying Alexes, who kept shooting out and in between her and the ghastly thing....

Down came the axe, and poor Catherine fell.... Again the axe was lifted by the inexorable shape over the head of my brother, who stood next in the line, but now Alexes had disappeared somewhere behind the ghastly visitant, and with a scream my mother flung the stool at his head. He vanished and she awoke....

Three months had elapsed when we children were all of us seized with scarlet fever. My sister Catherine, died almost immediately—sacrificed, as my mother in her misery thought, to her (my mother's) over-anxiety for Alexes, whose danger seemed more imminent. The dream prophecy was in part fulfilled.

I also was at death's door—given up by the doctors, but not by my mother; she was confident of my recovery. But for my brother, who was scarcely considered in danger at all, but over whose head she had seen the visionary axe impending, her fears were great; for she could not recollect whether the blow had or had not descended when the spectre vanished. My brother recovered, but relapsed and barely escaped with life; but Alexes did

mẹ tôi cảm nhận đó là Thần Chết.

Ông ta mang trên vai một chiếc rìu nặng, và mẹ tôi nghĩ rằng ông ta đến để tiêu diệt tất cả con cái của bà chỉ trong một cú chém. Khi hình bóng đó bước vào, chị Alexes của tôi nhảy ra khỏi hàng, đứng giữa ông ta và mẹ tôi. Ông ta giơ rìu lên và nhắm vào chị Catherine của tôi—một cú đánh mà, trong nỗi kinh hoàng, mẹ tôi không thể chặn lại, mặc dù bà đã chộp lấy một chiếc ghế ba chân để làm việc đó. Bà cảm thấy rằng bà không thể ném chiếc ghế vào hình bóng đó mà không gây nguy hiểm cho Alexes, người liên tục lao ra lao vào giữa bà và thứ kinh hoàng đó....

Rìu giáng xuống, và chị Catherine tội nghiệp ngã xuống.... Lần nữa chiếc rìu được giơ lên bởi hình bóng không động lòng, trên đầu anh trai tôi, người đứng tiếp theo trong hàng, nhưng bây giờ Alexes đã biến mất đâu đó phía sau vị khách kinh hoàng, và với một tiếng thét, mẹ tôi ném chiếc ghế vào đầu ông ta. Ông ta biến mất và mẹ tôi tỉnh dậy....

Ba tháng trôi qua, tất cả chúng tôi đều bị nhiễm sốt phát ban. Chị Catherine của tôi qua đời gần như ngay lập tức—bị hy sinh, như mẹ tôi trong nỗi đau khổ nghĩ, vì sự lo lắng quá mức của bà đối với Alexes, người dường như gặp nguy hiểm hơn. Lời tiên tri trong giấc mơ đã được hoàn thành một phần.

"Tôi cũng đã ở ngưỡng cửa của cái chết—bị các bác sĩ từ bỏ, nhưng không phải mẹ tôi; bà tin tưởng vào sự hồi phục của tôi. Nhưng đối với anh trai tôi, người mà hầu như không bị coi là nguy hiểm chút nào, nhưng bà đã thấy chiếc rìu ảo đang lơ lửng trên đầu của anh ấy, nỗi sợ hãi của bà rất lớn; vì bà không thể nhớ liệu cú đánh có giáng xuống khi bóng ma biến mất hay không. Anh trai tôi đã hồi phục, nhưng bị tái phát và suýt nữa không thoát khỏi cái chết;

not. For a year and ten months the poor child lingered... and I held her little hand as she died.... Thus the dream was fulfilled."

nhưng Alexes thì không. Trong một năm và mười tháng, đứa trẻ tội nghiệp đã lay lắt... và tôi đã nắm tay nhỏ bé của em khi em qua đời.... Vì vậy, giấc mơ đã được hoàn thành."

It is very curious to notice here how accurately the details of the symbolism work themselves out, even to the supposed sacrifice of Catherine for the sake of Alexes, and the difference in the manner of their deaths.

Thật tò mò khi nhận thấy ở đây các chi tiết của biểu tượng chính xác đến mức nào, thậm chí đến cả sự hy sinh giả định của Catherine vì lợi ích của Alexes, và sự khác biệt trong cách họ qua đời.

(iv) THE VIVID AND CONNECTED DREAM—(iv) GIẤC MƠ SỐNG ĐỘNG VÀ KẾT NỐI

This is sometimes a remembrance, more or less accurate of a real astral experience which has occurred to the ego while wandering away from his sleeping physical body; more frequently, perhaps, it is the dramatization by that ego either of the impression produced by some trifling physical sound or touch, or of some casual idea which happens to strike him.

Đây đôi khi là một sự hồi tưởng, ít nhiều chính xác về một trải nghiệm trên cõi trung giới thực sự đã xảy ra với chân ngã khi lang thang ra khỏi cơ thể vật chất đang ngủ của mình; có lẽ thường xuyên hơn, đó là sự kịch tính hóa của chân ngã đó về ấn tượng được tạo ra bởi một số âm thanh hoặc sự tiếp xúc tầm thường trên cơ thể, hoặc về một ý tưởng ngẫu nhiên nào đó tình cờ xảy đến với nó.

Examples of this latter kind have already been given, and there are many to be found of the former also. We may take as an instance an anecdote quoted by Mr Andrew Lang, in "Dreams and Ghosts" (p. 35), from the distinguished French physician Dr Brierre de Boismont, who describes it as occurring within his own intimate knowledge.

Ví dụ về loại sau này đã được đưa ra, và còn có rất nhiều ví dụ về loại trước nữa. Chúng ta có thể lấy ví dụ về giai thoại được ông Andrew Lang trích dẫn trong "Những giấc mơ và bóng ma" (trang 35), từ bác sĩ nổi tiếng người Pháp, Tiến sĩ Brierre de Boismont, người mô tả nó xảy ra trong phạm vi hiểu biết sâu sắc của chính ông.

"Miss C., a lady of excellent sense, lived before her marriage in the house of her uncle D., a celebrated physician and member of the Institute. Her mother at this time was seriously ill in the country. One night the girl dreamed that she saw her mother, pale and dying, and especially grieved at the absence of two of her children—one a cure in Spain, and the other (herself) in Paris.

"Cô C., một phụ nữ có trí tuệ xuất sắc, đã sống trước khi kết hôn trong nhà của chú mình, ông D., một bác sĩ nổi tiếng và là thành viên của Viện Hàn lâm. Lúc này, mẹ cô đang bị bệnh nặng ở quê. Một đêm nọ, cô gái mơ thấy mẹ mình, tái nhợt và sắp chết, đặc biệt buồn rầu vì sự vắng mặt của hai đứa con—một người là linh mục ở Tây Ban Nha, và người kia (chính cô) ở Paris.

Next she heard her own Christian name called, “Charlotte!” and in her dream saw the people about her mother bring in her own little niece and godchild Charlotte from the next room. The patient intimated by a sign that she did not want this Charlotte, but her daughter in Paris. She displayed the deepest regret; her countenance changed, she fell back and died.

Tiếp theo, cô nghe thấy tên thánh của mình được gọi, “Charlotte!” và trong giấc mơ, cô thấy những người xung quanh mẹ mình mang vào cô cháu gái nhỏ và đứa con đỡ đầu của mình, Charlotte, từ phòng bên cạnh. Người bệnh ra hiệu rằng bà không muốn Charlotte này, mà muốn gặp cô con gái ở Paris. Bà tỏ ra vô cùng tiếc nuối; khuôn mặt bà thay đổi, bà ngã xuống và qua đời.

Next day the melancholy of Miss C., attracted the attention of her uncle. She told him her dream, and he admitted that her mother was dead. Some months later, when her uncle was absent, she arranged his papers, which he did not like anyone to touch. Among these was a letter containing the story of her mother’s death and giving all the details of her own dream, which D. had kept concealed lest they should impress her too painfully.”

Ngày hôm sau, nỗi buồn của cô C. đã thu hút sự chú ý của chú cô. Cô kể cho anh nghe giấc mơ của mình và ông thừa nhận rằng mẹ cô đã chết. Vài tháng sau, khi chú cô vắng nhà, cô sắp xếp giấy tờ cho ông, ông không thích ai động vào. Trong số đó có một lá thư kể lại câu chuyện về cái chết của mẹ cô và kể lại mọi chi tiết về giấc mơ của chính bà mà D. đã giấu kín vì sợ chúng sẽ gây ấn tượng quá đau đớn cho cô.”

Sometimes the clairvoyant dream refers to a matter of much less importance than a death, as in the following case, which is given by Dr F.G. Lee in “Glimpses in the Twilight” (p. 108). A mother dreams that she sees her son on a boat of strange shape, standing at the foot of a ladder which leads to an upper deck. He looks extremely pale and worn, and says to her earnestly, ‘Mother, I have nowhere to sleep.’ In due course a letter arrives from the son, in which he encloses a sketch of the curious boat, showing the ladder leading to the upper deck; he also explained that on a certain day (that of his mother’s dream) a storm nearly wrecked their boat and hopelessly soaked his bed, and the account ends with the words, `I had nowhere to sleep.’

Đôi khi giấc mơ tiên tri đề cập đến một vấn đề ít quan trọng hơn cái chết, như trong trường hợp sau, được bác sĩ F.G. Lee trình bày trong cuốn "Glimpses in the Twilight" (trang 108). Một người mẹ mơ thấy con trai mình trên một chiếc thuyền có hình dáng kỳ lạ, đứng ở chân một cái thang dẫn lên boong trên. Anh ta trông rất nhợt nhạt và mệt mỏi, và nói với bà một cách nghiêm túc, 'Mẹ ơi, con không có chỗ nào để ngủ.' Đúng lúc đó, một lá thư từ con trai bà đến, trong đó anh ta đính kèm một bản phác thảo của chiếc thuyền kỳ lạ, cho thấy cái thang dẫn lên boong trên; anh ta cũng giải thích rằng vào một ngày nhất định (ngày mà mẹ anh mơ thấy giấc mơ đó) một cơn bão suýt nữa làm đắm thuyền của họ và làm ướt đẫm giường của anh, và câu chuyện kết thúc với lời nói, 'Con không có chỗ nào để ngủ.'

It is quite clear that in both these cases the dreamers, drawn by thoughts of love or anxiety, had really travelled in the astral body during sleep to those in whose fate they were

Rõ ràng là trong cả hai trường hợp này, những người mơ, bị cuốn hút bởi tình yêu hoặc lo lắng, đã thực sự du hành trong thể cảm xúc trong giấc ngủ đến những người mà họ quan

so keenly interested, and simply witnessed the various occurrences as they took place.

tâm sâu sắc đến số phận của họ, và đơn giản là chứng kiến các sự kiện khác nhau khi chúng xảy ra.

(v) THE CONFUSED DREAM—(v) GIẤC MƠ HỖN ĐỘN

This, which is by far the commonest of all, may be caused, as has already been pointed out, in various ways. It may be simply a more or less perfect recollection of a series of the disconnected pictures and impossible transformations produced by the senseless automatic action of the lower physical brain; it may be a reproduction of the stream of casual thought which has been pouring through the etheric part of the brain; if sensual images of any kind enter into it, it is due to the ever-restless tide of earthly desire, probably stimulated by some unholy influence of the astral world; it may be due to an imperfect attempt at dramatization on the part of an undeveloped ego; or it may be (and most often is) due to an inextricable mingling of several or all of these influences. The way in which such mingling takes place will perhaps be made clearer by a short account of some of the experiments on the dream state recently made by the London Lodge of the Theosophical Society, with the aid of some clairvoyant investigators among its members.

Điều này, loại phổ biến nhất trong tất cả, như đã được chỉ ra, có thể được gây ra theo nhiều cách khác nhau. Nó có thể đơn giản là sự hồi tưởng ít nhiều hoàn chỉnh của một loạt các hình ảnh rời rạc và những biến đổi không thể có do hành động tự động vô nghĩa của não bộ vật lý thấp; nó có thể là sự tái hiện dòng suy nghĩ ngẫu nhiên đã tràn vào phần dĩ thái của não bộ; nếu các hình ảnh gợi dục bất kỳ loại nào xuất hiện trong đó, điều đó là do dòng chảy không ngừng nghỉ của dục vọng trần thế, có thể được kích thích bởi một ảnh hưởng không thánh thiện nào đó của cõi cảm dục; nó có thể là do một nỗ lực không hoàn chỉnh trong việc kịch hóa từ phía chân ngã chưa phát triển; hoặc nó có thể (và thường là) do sự pha trộn không thể gỡ rối của một số hoặc tất cả các ảnh hưởng này. Cách thức mà sự pha trộn này diễn ra có lẽ sẽ được làm rõ hơn qua một số thí nghiệm về trạng thái mơ gần đây do Hội Thông Thiên Học London thực hiện, với sự hỗ trợ của một số nhà điều tra thông nhãn trong số các thành viên của hội.

Chapter 6: EXPERIMENTS ON THE DREAM-STATE—Chương 6: TRẢI NGHIỆM VỀ TRẠNG THÁI MƠ

The object specially in view in the investigation, part of which I am about to describe, was to discover whether it was possible to impress the ego of an ordinary person during sleep sufficiently to enable him to recollect the circumstance when he awoke;

Mục tiêu chính trong cuộc điều tra mà tôi sắp mô tả là để khám phá xem liệu có thể gây ấn tượng đủ mạnh lên chân ngã của một người bình thường trong khi ngủ để anh ta có thể nhớ lại sự việc khi tỉnh dậy hay không; đồng thời cũng muốn, trong khả năng có thể, tìm ra

and it was also desired, as far as possible, to find out what are the obstacles that usually stand in the way of such recollection. The first experiment tried was with an average man of small education and rough exterior—a man of the Australian shepherd type—whose astral form, as seen floating above his body, was externally little more than a shapeless wreath of mist.

những trở ngại nào thường ngăn cản sự nhớ lại như vậy. Thí nghiệm đầu tiên được thử nghiệm với một người đàn ông bình thường, có ít giáo dục và ngoại hình thô kệch—một người thuộc kiểu người chăn cừu Úc—dạng thể cảm xúc của anh ta, khi được nhìn thấy lơ lửng trên cơ thể, bên ngoài chỉ là một vòng sương mù vô hình dạng.

It was found that the consciousness of the body on the bed was dull and heavy, both as regards the grosser and the etheric parts of the frame. The former responded to some extent to external stimuli—for example, the sprinkling of two or three drops of water on the face called up in the brain (though somewhat tardily) a picture of a heavy shower of rain; while the etheric part of the brain was as usual a passive channel for an endless stream of disconnected thoughts, it rarely responded to any of the vibrations they produced, and even when it did it seemed somewhat sluggish in its action. The ego floating above was in an undeveloped and semi-unconscious condition, but the astral envelope, though shapeless and ill-defined, showed considerable activity.

Người ta phát hiện rằng tâm thức của cơ thể trên giường là chậm chạp và nặng nề, cả về phần thô và phần dĩ thái của khung. Phần thô đáp ứng một mức độ nào đó với các kích thích bên ngoài—ví dụ, việc rắc hai hoặc ba giọt nước lên mặt đã gợi lên trong não (mặc dù hơi chậm) một hình ảnh của một trận mưa nặng hạt; trong khi phần dĩ thái của não như thường lệ là một kênh thụ động cho dòng suy nghĩ rời rạc vô tận, hiếm khi phản ứng với bất kỳ dao động nào mà chúng tạo ra, và ngay cả khi có phản ứng thì hành động của nó cũng có vẻ chậm chạp. Chân ngã lơ lửng bên trên đang ở trong trạng thái chưa phát triển và bán vô thức, nhưng vỏ bọc cảm xúc, mặc dù không hình dạng và không rõ ràng, lại thể hiện hoạt động đáng kể.

The floating astral can at any time be acted upon, with an ease that can scarcely be imagined, by the conscious thought of another person; and in this case the experiment was made withdrawing it to some little distance from the physical body on the bed, with the result, however, that as soon as it was more than a few yards away considerable uneasiness was manifested in both the vehicles, and it became necessary to desist from the attempt, as evidently any further withdrawal would have caused the man to awake, probably in a state of great terror.

Thể cảm xúc lơ lửng có thể bị tác động bất cứ lúc nào, theo một cách dễ dàng mà khó có thể tưởng tượng được, bởi suy nghĩ có ý thức của một người khác; và trong trường hợp này, thí nghiệm đã được thực hiện bằng cách rút nó ra khỏi cơ thể vật lý trên giường một khoảng cách ngắn, nhưng kết quả là ngay khi nó cách xa hơn vài mét, sự bất an đáng kể đã thể hiện ở cả hai phương tiện, và cần phải dừng lại nỗ lực này, vì rõ ràng là việc rút ra xa hơn sẽ khiến người đàn ông tỉnh dậy, có thể trong trạng thái sợ hãi lớn.

A certain scene was chosen—a view of the most magnificent character from the summit of a mountain in the tropics—and a vivid picture of it was projected by the operator into the dreamy consciousness of the ego, which assimilated and examined it, though in a dull, apathetic, and unappreciative kind of way. After this scene had been held before his view for some time the man was awakened, the object being, of course, to see whether he recollected it as a dream. His mind, however, was an absolute blank on the subject, and except for some vague yearnings of the most animal description, he had brought back no memory whatever from the state of sleep.

Một cảnh tượng nhất định đã được chọn—một khung cảnh tuyệt đẹp từ đỉnh một ngọn núi ở vùng nhiệt đới—và một hình ảnh sống động của nó đã được người vận hành phóng chiếu vào tâm thức mơ màng của chân ngã, chân ngã đã tiếp nhận và xem xét nó, mặc dù theo cách mờ nhạt, thờ ơ và không đánh giá cao. Sau khi cảnh này đã được giữ trước tầm nhìn của anh ta một thời gian, người đàn ông được đánh thức, mục đích là để xem liệu anh ta có nhớ lại nó như một giấc mơ hay không. Tuy nhiên, tâm trí của anh ta hoàn toàn trống rỗng về chủ đề này, và ngoại trừ một số khát khao mơ hồ mang tính chất động vật nhất, anh ta không mang về bất kỳ ký ức nào từ trạng thái ngủ.

It was suggested that possibly the constant stream of thought-forms from outside, which flowed through his brain, might constitute an obstacle by so distracting it as to make it unreceptive to influences from its higher principles; so after the man had again fallen asleep, a magnetic shell was formed around his body to prevent the entrance of this stream, arid the experiment was tried again.

Người ta gợi ý rằng có thể dòng chảy liên tục của các hình tư tưởng từ bên ngoài, chảy qua não của anh ta, có thể tạo thành một trở ngại bằng cách làm nó phân tâm đến mức không thể tiếp nhận được các ảnh hưởng từ các nguyên lý cao hơn của nó; vì vậy, sau khi người đàn ông lại chìm vào giấc ngủ, một lớp vỏ từ tính được hình thành xung quanh cơ thể anh ta để ngăn chặn dòng chảy này, và thí nghiệm được thử lại.

When thus deprived of its ordinary pabulum, his brain began very slowly and dreamily to evolve out of itself scenes of the man's past life; but when he was again aroused, the result was precisely the same—his memory was absolutely blank as to the scene put before him, though he had some vague idea of having dreamed of some event in his past. This subject was then for the time resigned as hopeless, it being fairly evident that his ego was too little developed, and his kamic principle too strong, to give any reasonable probability of success.

Khi bị tước đi nguồn cung cấp thông thường của nó, não của anh ta bắt đầu rất chậm và mơ màng phát triển từ chính nó những cảnh trong cuộc sống quá khứ của người đàn ông; nhưng khi anh ta lại được đánh thức, kết quả vẫn hoàn toàn giống nhau—trí nhớ của anh ta hoàn toàn trống rỗng về cảnh được đặt trước mặt anh ta, mặc dù anh ta có một ý niệm mơ hồ về việc đã mơ thấy một sự kiện nào đó trong quá khứ của mình. Đối tượng này sau đó được tạm thời từ bỏ vì vô vọng, rõ ràng là chân ngã của anh ta quá ít phát triển, và nguyên lý cảm dục của anh ta quá mạnh, để có bất kỳ khả năng thành công hợp lý nào.

Another effort made with the same man at a later period was not quite so utter a failure, the

Một nỗ lực khác thực hiện với cùng người đàn ông đó vào một thời gian sau không hoàn toàn

scene put before him in this case being a very exciting incident from the battle-field, which was chosen as being probably more likely to appeal to his type of mind than the landscape. This picture was undoubtedly received by this undeveloped ego with more interest than the other, but still, when the man was awakened the memory was gone, all that remained being an indistinct idea that he had been fighting, but where or why he had quite forgotten.

thất bại, cảnh đặt trước mặt anh ta trong trường hợp này là một sự kiện rất kịch tính từ chiến trường, được chọn vì có lẽ phù hợp hơn với loại tâm trí của anh ta so với phong cảnh. Hình ảnh này chắc chắn đã được chân ngã chưa phát triển này tiếp nhận với nhiều hứng thú hơn so với hình ảnh khác, nhưng vẫn vậy, khi người đàn ông được đánh thức, trí nhớ đã biến mất, tất cả những gì còn lại là một ý niệm mơ hồ rằng anh ta đã chiến đấu, nhưng ở đâu hoặc tại sao thì anh ta hoàn toàn quên mất.

The next subject taken was a person of much higher type—a man of good moral life, educated and intellectual, with broad philanthropic ideas and exalted ambitions. In his case the denser body responded instantaneously to the water test by a very respectable picture of a tremendous thunder-storm, and that in turn, reacting on the etheric part of the brain, called up by association a whole series of vividly-represented scenes. When this disturbance was over, the usual stream of thoughts began to flow through, but it was observable that a far greater proportion of them awoke a response in this brain—also that the responsive vibrations were much stronger, and that in each case a train of associations was started which sometimes excluded the stream from outside for quite a considerable time.

Đối tượng tiếp theo được chọn là một người có loại hình cao hơn nhiều—một người có đời sống đạo đức tốt, được giáo dục và trí thức, với những ý tưởng nhân đạo rộng lớn và tham vọng cao cả. Trong trường hợp của anh ta, cơ thể dày đặc phản ứng ngay lập tức với thử nghiệm nước bằng một hình ảnh rất đáng nể của một cơn bão sấm sét dữ dội, và đến phiên nó, tác động lên phần dĩ thái của não, đã gợi lên một loạt các cảnh tượng sống động liên quan. Khi sự xáo trộn này kết thúc, dòng suy nghĩ thông thường bắt đầu chảy qua, nhưng có thể nhận thấy rằng một tỷ lệ lớn hơn nhiều trong số chúng đã đánh thức một phản ứng trong não này—cũng như các rung động phản ứng mạnh hơn nhiều, và trong mỗi trường hợp, một chuỗi các liên tưởng đã được khởi động mà đôi khi loại trừ dòng suy nghĩ từ bên ngoài trong một khoảng thời gian khá đáng kể.

The astral vehicle in this subject was far more definite in its ovoid outline, and the body of denser astral matter within it was a very fair reproduction of his physical form; and while desire was decidedly less active, the ego itself possessed a much higher grade of consciousness.

Thể cảm xúc ở đối tượng này có hình dạng hình trứng rõ ràng hơn nhiều, và khối vật chất cảm xúc dày đặc bên trong nó là một bản sao rất tốt của hình dạng vật lý của anh ta; và trong khi dục vọng rõ ràng ít hoạt động hơn, chân ngã tự nó sở hữu một mức độ tâm thức cao hơn nhiều.

The astral body in this case could be drawn away to a distance of several miles from the physical without apparently producing the slightest sense of disquiet in either of them.

Thể cảm xúc trong trường hợp này có thể được kéo ra xa vài dặm từ cơ thể vật lý mà không tạo ra cảm giác bất an nào ở cả hai.

When the tropical landscape was submitted to this ego, he at once seized upon it with the greatest appreciation, admiring and dwelling upon its beauties in the most enthusiastic manner. After letting him admire it for awhile the man was aroused, but the result was somewhat disappointing. He knew that he had had a beautiful dream, but was quite unable to recall any details, the few elusive fragments that were uppermost in his mind being remnants of the ramblings of his own brain.

Khi cảnh quan nhiệt đới được đưa cho chân ngã này, nó ngay lập tức nắm bắt với sự đánh giá cao nhất, ngưỡng mộ và đắm chìm vào vẻ đẹp của cảnh quan theo cách nhiệt tình nhất. Sau khi để nó ngắm nhìn trong một thời gian, người đàn ông được đánh thức, nhưng kết quả có phần thất vọng. Anh ta biết rằng mình đã có một giấc mơ đẹp, nhưng hoàn toàn không thể nhớ lại chi tiết nào, những mảnh vụn thoáng qua trong tâm trí chỉ là tàn dư của những suy nghĩ mơ hồ từ não của chính anh ta.

With him, as with the other man, the experiment was then repeated with the addition of a magnetic shell thrown round the body, and in this case, as in the other, the brain at once began to evolve pictures of its own. The ego received the landscape with even greater enthusiasm than at first, recognizing it at once as the view he had seen before, and surveying it point by point with quite ecstatic admiration of its many beauties.

Với anh ta, cũng như với người đàn ông khác, thí nghiệm sau đó được lặp lại với việc bổ sung một lớp vỏ từ tính quanh cơ thể, và trong trường hợp này, như trường hợp kia, não ngay lập tức bắt đầu tạo ra các hình ảnh của riêng nó. Chân ngã tiếp nhận cảnh quan với sự nhiệt tình thậm chí còn lớn hơn lúc đầu, nhận ra nó ngay lập tức là cảnh quan mà nó đã nhìn thấy trước đó, và quan sát từng điểm với sự ngưỡng mộ cuồng nhiệt về nhiều vẻ đẹp của cảnh quan đó.

But while he was thus engaged in contemplation of it, the etheric brain down below was amusing itself by recalling pictures of his school-life, the most prominent being a scene on a winter day, when the ground was covered with snow, and he and a number of his playmates were snowballing one another in the school playground.

Nhưng trong khi nó đang mải mê chiêm ngưỡng, não dĩ thái phía dưới đang tự giải trí bằng cách hồi tưởng lại những hình ảnh về thời đi học của anh ta, hình ảnh nổi bật nhất là một cảnh vào một ngày mùa đông, khi mặt đất phủ đầy tuyết, và anh ta cùng nhiều bạn học đang ném tuyết vào nhau trong sân trường.

When the man was aroused as usual, the effect was exceedingly curious. He had a most vivid remembrance of standing upon the summit of a mountain, admiring a magnificent view, and he even had the main features of the scenery quite clearly in his mind; but instead of the gorgeous tropical verdure which lent such richness to the real prospect, he saw the surrounding country entirely covered with a mantle of snow! And it seemed to him that

Khi người đàn ông được đánh thức như thường lệ, hiệu quả rất kỳ lạ. Anh ta có một ký ức sống động nhất về việc đứng trên đỉnh một ngọn núi, ngắm nhìn một cảnh quan tuyệt đẹp, và anh ta thậm chí còn nhớ rõ các đặc điểm chính của phong cảnh; nhưng thay vì cây cỏ nhiệt đới rực rỡ làm tăng thêm sự giàu có cho khung cảnh thực tế, anh ta thấy vùng đất xung quanh hoàn toàn phủ trong một tấm áo choàng tuyết! Và dường như với anh ta rằng

even while he was drinking in with deep delight the loveliness of the panorama spread out before him, he suddenly found himself, by one of the rapid transitions so frequent in dreams, snowballing with boyhood's long-forgotten companions in the old school-yard, of which he had not thought for years.

ngay khi anh ta đang thưởng thức vẻ đẹp của toàn cảnh trước mắt với niềm vui sâu sắc, anh ta đột nhiên thấy mình, bởi một trong những chuyển đổi nhanh chóng rất thường xảy ra trong giấc mơ, đang ném tuyết với những người bạn thời thơ ấu đã bị lãng quên từ lâu trong sân trường cũ, nơi mà anh ta đã không nghĩ đến trong nhiều năm.

Chapter 7: CONCLUSION—Chương 7: KẾT LUẬN

Surely these experiments show very clearly how the remembrance of our dreams becomes so chaotic and inconsequent as it frequently is. Incidentally they also explain why some people—in whom the ego is undeveloped and earthly desires of various kinds are strong—never dream at all, and why many others are only now and then, under a collocation of favourable circumstances, able to bring back a confused memory of nocturnal adventure; and we see, further, from them that if a man wishes to reap in his waking consciousness the benefit of what his ego may learn during sleep, it is absolutely necessary for him to acquire control over his thoughts, to subdue all lower passions, and to attune his mind to higher things.

Chắc chắn những thí nghiệm này cho thấy rất rõ ràng lý do tại sao ký ức về những giấc mơ của chúng ta trở nên hỗn loạn và không logic như thường thấy. Chúng cũng giải thích tại sao một số người—trong đó chân ngã chưa phát triển và những ham muốn trần tục của các loại khác nhau rất mạnh mẽ—không bao giờ mơ, và tại sao nhiều người khác chỉ thỉnh thoảng, dưới sự kết hợp của các hoàn cảnh thuận lợi, mới có thể mang về một ký ức hỗn độn về những cuộc phiêu lưu ban đêm; và chúng ta thấy, thêm nữa, từ chúng rằng nếu một người muốn gặt hái trong ý thức khi tỉnh dậy những lợi ích từ những gì chân ngã của anh ta có thể học được trong giấc ngủ, thì việc anh ta cần thiết là phải kiểm soát được suy nghĩ của mình, chế ngự tất cả những đam mê thấp hơn, và điều chỉnh tâm trí của mình với những điều cao hơn.

If he will take the trouble to form during waking life the habit of sustained and concentrated thought, he will soon find that the advantage lie gains thereby is not limited to the daytime in its action. Let him learn to hold his mind in check—to show that he is master of that also, as well as of his lower passions; let him patiently labour to acquire absolute control of his thoughts, so that he will always know exactly what he is thinking about, and why, and he will find that his brain,

Nếu anh ta dành thời gian để hình thành thói quen suy nghĩ duy trì và tập trung trong cuộc sống khi tỉnh, anh ta sẽ sớm thấy rằng lợi ích mà anh ta thu được từ đó không chỉ giới hạn ở ban ngày trong hành động của nó. Hãy để anh ta học cách kiểm soát tâm trí của mình—cho thấy rằng anh ta làm chủ được nó cũng như làm chủ được những đam mê thấp kém của mình; hãy kiên nhẫn rèn luyện để có sự kiểm soát tuyệt đối đối với suy nghĩ của mình, để anh ta luôn biết chính xác mình đang nghĩ về

thus trained to listen only to the promptings of the ego, will remain quiescent when not in use, and will decline to receive and respond to casual currents from the surrounding ocean of thought, so that he will no longer be impervious to influences from the less material planes, where insight is keener and judgment truer than they can ever be down here.

điều gì và tại sao, và anh ta sẽ thấy rằng não của mình, khi được huấn luyện để chỉ lắng nghe những thúc giục của chân ngã, sẽ giữ yên khi không sử dụng, và sẽ từ chối tiếp nhận và phản ứng với những dòng suy nghĩ ngẫu nhiên từ biển tư tưởng xung quanh, để anh ta không còn bị cản trở bởi những ảnh hưởng từ các cõi ít vật chất hơn, nơi mà sự thấu hiểu nhạy bén hơn và sự phán xét đúng đắn hơn so với ở đây.

The performance of a very elementary act of magic may be of assistance to some people in this training of the etheric part of the brain. The pictures which it evolves for itself (when the thought-stream from outside is shut off) are certainly less likely altogether to prevent the recollection of the ego's experiences, than is the tumultuous rush of that thought-stream itself; so the exclusion of this turbid current, which contains so much more evil than good, is of itself no inconsiderable step towards the desired end. And that much may be accomplished without serious difficulty. Let a man when he lies down to sleep think of the aura which surrounds him; let him will strongly that the outer surface of that aura shall become a shell to protect him from the impingement of influences from without, and the auric matter will obey his thought; a shell will really be formed around him, and the thought-stream will be excluded.

Việc thực hiện một hành động rất cơ bản của huyền thuật có thể giúp ích cho một số người trong việc huấn luyện phần dĩ thái của não bộ. Những hình ảnh mà nó tự phát triển (khi dòng suy nghĩ từ bên ngoài bị ngăn chặn) chắc chắn ít có khả năng ngăn cản hoàn toàn việc nhớ lại những trải nghiệm của chân ngã hơn là dòng suy nghĩ hỗn loạn đó; do đó, việc loại trừ dòng chảy hỗn tạp này, vốn chứa đựng nhiều điều xấu hơn điều tốt, tự nó là một bước không nhỏ hướng tới mục tiêu mong muốn. Và điều đó có thể được thực hiện mà không gặp khó khăn nghiêm trọng. Khi một người nằm xuống ngủ, hãy nghĩ đến hào quang bao quanh mình; hãy ý chí mạnh mẽ rằng bề mặt ngoài của hào quang đó sẽ trở thành một lớp vỏ để bảo vệ anh ta khỏi sự va chạm của các ảnh hưởng từ bên ngoài, và vật chất hào quang sẽ tuân theo suy nghĩ của anh ta; một lớp vỏ thực sự sẽ được hình thành xung quanh anh ta, và dòng suy nghĩ sẽ bị ngăn chặn.

WARNING—CẢNH BÁO

Students wishing for some reason to guard their physical bodies during sleep may be warned not to repeat the mistake made some time ago by a worthy friend who took a great deal of trouble to surround himself with a specially impenetrable shell on a certain occasion, but made it of astral instead of

Học viên mong muốn vì lý do nào đó bảo vệ cơ thể vật lý của mình trong khi ngủ có thể được cảnh báo không lặp lại sai lầm đã xảy ra một thời gian trước đây bởi một người bạn đáng kính, người đã rất cố gắng bao quanh mình bằng một lớp vỏ đặc biệt không thể xuyên thủng vào một dịp nhất định, nhưng lại tạo nó

etheric matter, and consequently took it away with him when he left his physical body! Naturally the result was that his physical body was left entirely unprotected, while he himself floated about all night enclosed in triple armour, absolutely incapable of sending out a single vibration to help anybody, or of being helped or beneficially influenced by any loving thoughts which may have been directed towards him by teachers or friends. **(C. W. Leadbeater. The Hidden Side of Things).**

từ vật chất cảm dục thay vì dĩ thái, và do đó mang nó đi cùng khi rời khỏi cơ thể vật lý! Kết quả tự nhiên là cơ thể vật lý của anh ta hoàn toàn không được bảo vệ, trong khi chính anh ta trôi nổi suốt đêm trong lớp áo giáp ba lớp, hoàn toàn không thể gửi ra một rung động nào để giúp đỡ ai, hoặc được giúp đỡ hoặc ảnh hưởng có lợi từ bất kỳ suy nghĩ yêu thương nào có thể được hướng tới anh ta bởi các giáo viên hoặc bạn bè. (C. W. Leadbeater. *The Hidden Side of Things*).

Another point very strongly brought out in our further investigations is the immense importance of the last thought in a man's mind as he sinks to sleep. This is a consideration which never occurs to the vast majority of people at all, yet it affects them physically, mentally, and morally.

Một điểm khác được nhấn mạnh rất mạnh mẽ trong các cuộc điều tra tiếp theo của chúng tôi là tầm quan trọng to lớn của suy nghĩ cuối cùng trong tâm trí một người khi anh ta chìm vào giấc ngủ. Đây là một điều mà phần lớn mọi người không hề nghĩ đến, nhưng nó ảnh hưởng đến họ về mặt thể chất, tinh thần và đạo đức.

We have seen how passive and how easily influenced man is during sleep; if he enters that state with his thought fixed upon high and holy things, he thereby draws round him the elementals created by like thought in others; his rest is peaceful, his mind open to impressions from above and closed to those from below, for he has set it working in the right direction. If, on the contrary, he falls asleep with impure and earthly thoughts floating through his brain, he attracts to himself all the gross and evil creatures who come near him, while his sleep is troubled by the wild surgings of passion and desire which render him blind to the sights, deaf to the sounds, that come from higher planes.

Chúng tôi đã thấy con người thụ động và dễ bị ảnh hưởng như thế nào trong khi ngủ; nếu anh ta bước vào trạng thái đó với suy nghĩ tập trung vào những điều cao cả và thiêng liêng, anh ta sẽ thu hút quanh mình các hành khí (elementals) được tạo ra bởi những suy nghĩ tương tự của người khác; giấc ngủ của anh ta sẽ yên bình, tâm trí của anh ta mở ra để tiếp nhận các ấn tượng từ trên cao và đóng lại với những ấn tượng từ bên dưới, vì anh ta đã đặt nó hoạt động theo hướng đúng. Ngược lại, nếu anh ta chìm vào giấc ngủ với những suy nghĩ không trong sạch và trần tục trôi qua trong não, anh ta sẽ thu hút về mình tất cả những sinh vật thô tục và xấu xa đến gần anh ta, trong khi giấc ngủ của anh ta bị xáo trộn bởi những cơn sóng mãnh liệt của đam mê và dục vọng, khiến anh ta mù lòa trước các cảnh tượng, điếc trước các âm thanh đến từ các cõi cao hơn..

All earnest Theosophists should therefore

Do đó, tất cả các nhà Thông Thiên Học nghiêm

make a special point of raising their thoughts to the loftiest level of which they are capable before allowing themselves to sink into slumber. For remember, through what seem at first but the portals of dream, entrance may perchance presently be gained into those grander realms where alone true vision is possible.

túc nên đặc biệt chú ý đến việc nâng cao tư tưởng của mình lên mức cao nhất mà họ có thể đạt được trước khi cho phép mình chìm vào giấc ngủ. Hãy nhớ rằng, thông qua những gì ban đầu có vẻ như là cánh cổng của giấc mơ, có thể hiện tại bạn có thể đạt được lối vào những cõi lớn hơn, nơi chỉ có tầm nhìn thực sự mới có thể thực hiện được.

If one guides his soul persistently upward, its inner senses will at last begin to unfold; the light within the shrine will burn brighter and brighter, until at last the full continuous consciousness comes, and then he will dream no more. To lie down to sleep will no longer mean for him to sink into oblivion, but simply to step forth radiant, rejoicing, strong, into that fuller, nobler life where fatigue can never come—where the soul is always learning, even though all his time be spent in service; for the service is that of the great Masters of Wisdom, and the glorious task They set before him is to help ever to the fullest limit of his power in Their never-ceasing work for the aiding and the guidance of the evolution of humanity.

Nếu một người kiên trì hướng linh hồn mình đi lên thì cuối cùng các giác quan bên trong của nó sẽ bắt đầu bộc lộ; ánh sáng trong điện thờ sẽ càng lúc càng sáng hơn cho đến khi tâm thức hoàn toàn liên tục xuất hiện, và lúc đó nó sẽ không còn mơ nữa. Nằm ngủ sẽ không còn có nghĩa là chìm vào quên lãng mà chỉ đơn giản là bước ra rạng rỡ, vui tươi, mạnh mẽ, vào một cuộc sống trọn vẹn hơn, cao quý hơn, nơi mà sự mệt mỏi không bao giờ đến—nơi linh hồn luôn học hỏi, dù tất cả những gì mình có. thời gian dành cho việc phụng sự; vì công việc phụng sự là của các Chân sư Minh triết vĩ đại, và nhiệm vụ vinh quang mà các Ngài đặt ra trước mặt y là giúp đỡ y đến mức tối đa quyền năng của y trong công việc không ngừng nghỉ của các Ngài nhằm trợ giúp và hướng dẫn sự tiến hóa của nhân loại.